

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên viết tắt: LAWACO

Địa chỉ trụ sở chính: 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An

Điện thoại: 072.3825.114

Fax: 072.3826.040

Website: www.lawaco.com.vn

Người được ủy quyền CBTT: Võ Minh Thái

Chức danh: Trưởng Ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

Định kỳ 24h 72h Theo yêu cầu Khác

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

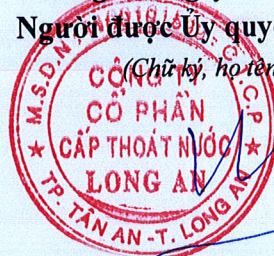
Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 04/04/2023 tại Website: <http://lawaco.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Long An, ngày 04 tháng 04 năm 2023

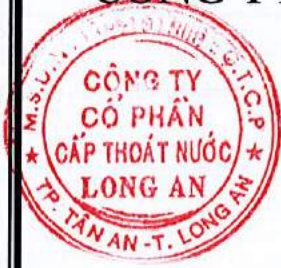
Người được Ủy quyền Công bố thông tin

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)



Võ Minh Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN



LAWACO

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Long An, Ngày 04 tháng 4 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Long An, ngày 26 tháng 4 năm 2023

Thời gian	Nội dung
14h00' – 14h30'	Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp cổ đông và đại biểu;- Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu và thẻ biểu quyết.
14h ' 30'– 14h45'	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự;- Giới thiệu và thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông;- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;- Giới thiệu và thông qua Chủ tọa, Thư ký đại hội, và Ban kiểm phiếu- Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
14h45' – 15h 30'	Nội dung Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; Kế hoạch năm 2023;- Báo cáo hoạt động SXKD năm 2022; Kế hoạch năm 2023;- Báo cáo Ban kiểm soát năm 2022; Kế hoạch năm 2023;- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2022.- Thảo luận và biểu quyết nội dung các Tờ trình cần đại hội thông qua.
15h30' – 15h45'	<ul style="list-style-type: none">- Nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu;
15h45' – 16h30'	Tổng kết Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu;- Phát biểu của các đại biểu;- Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023;- Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Long An, ngày 30 tháng 03 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAWACO), đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của LAWACO “Đại hội” như sau:

ĐIỀU I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông và/ hoặc người đại diện khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
2. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
3. Giữ trật tự trong phòng Đại hội, tắt điện thoại di động hoặc không để chuông.

ĐIỀU II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của LAWACO được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của LAWACO.

ĐIỀU III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của đại hội được thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết** của tất cả cổ đông và/ hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

- Thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội **phát trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội**. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ

Mã cổ đông, họ và tên, số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và đóng dấu treo của LAWACO.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ thẻ biểu quyết tại Đại hội;

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã dự họp và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết;

- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

3.1. 01 (một) cổ phiếu tương ứng với 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/03/2023), tổng số cổ phần của lawaco là: 12.200.000 cổ phần.

3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về tình hình hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023.

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

- Báo cáo năm 2022, kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát;

- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2022;

- Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3.3. Riêng đối với việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sẽ được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ;

- Cổ đông có ý kiến phải đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển về cho Ban thư ký Đại hội;

- Ban thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các phiếu đặt câu hỏi của cổ đông và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

2. Trả lời ý kiến thắc mắc của cổ đông:

Trên cơ sở phiếu đặt câu hỏi của cổ đông do Ban thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên, Chủ tọa đoàn hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến thắc mắc của cổ đông.

ĐIỀU V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội, các thể lệ, quy chế được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội, quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

ĐIỀU VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;

2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, giấy mời họp, giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

2. Thu lại giấy xác nhận dự họp của cổ đông hoặc người đại diện và giấy ủy quyền (nếu có);

3. Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu báo cáo, trình Đại hội;

4. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội;

ĐIỀU VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có liên quan tới thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm sau:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;
3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

ĐIỀU IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

ĐIỀU X. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực ngay khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. Ban tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Thắng

Long An, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính thưa: - Quý vị Đại biểu, các vị khách quý;
- Các Quý cổ đông.**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động và công tác của Hội đồng quản trị trong năm 2022, định hướng hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty:

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Năm 2022, bức tranh tình hình chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, khó lường chịu tác động sâu sắc từ xung đột giữa Nga với Ukraine. Mặt khác, với biện pháp phong tỏa để phòng, chống dịch của Trung Quốc đã ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng của kinh tế toàn cầu và Châu Á... đã làm giá nhiên liệu tăng, giá lương thực, thực phẩm, vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, lạm phát tăng cao trong khi tăng trưởng kinh tế giảm tốc, đang ảnh hưởng toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, của nước ta nói chung và ngành cấp nước nói riêng mà Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An cũng không phải ngoại lệ.

Trước tình hình khó khăn đó HĐQT đã đưa ra các quyết sách, giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, sát sao và điều chỉnh chiến lược, đưa ra các giải pháp sản xuất - kinh doanh mới, nhằm đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong việc thực thi các nội dung, Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022 đề ra, kết quả đạt được:

*** Về kết quả kinh doanh:**

(Số liệu dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	TH22/ KH 22
- Sản lượng nước ghi thu	m ³	21.181	21.164	21.685	102,4%
- Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu/đ	217.440	216.175	230.686	106,1%
- Doanh thu và thu nhập khác	Triệu/đ	231.300	229.662	246.041	106,4%

- Lợi nhuận trước thuế	Triệu/ đ	13.860	13.487	15.355	110,8%
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu/ đ	12.360	11.396	13.794	111,6%
- Chi phí thuế TNDN	Triệu/ đ	1.500	2.091	1.561	104%
- Vốn chủ sở hữu	Triệu/ đ	164.353	164.353	168.391	102,5%
- Vốn điều lệ	Triệu/ đ	122.000	122.000	122.000	100%
- Giá trị đầu tư, sửa chữa	Triệu/ đ	61.000	36.746	47.703	78,2%
-Thu nhập BQ/1CBCNV	1.000 đ	14.707	14.707	15.773	107,2%

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu ĐHCĐ giao như: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nghĩa vụ với ngân sách, thu nhập của người lao động năm sau cao hơn năm trước.

- HĐQT đã trình ĐHCĐ năm 2019 thông qua ký hợp đồng mua bán nước sạch qua đồng hồ tổng giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP - Long An có thời hạn 12 năm (từ 26/4/2019 đến 31/12/2031) theo đúng quy định của Pháp luật .

*** Công tác đầu tư:**

Trong năm 2022 công ty đã đầu tư được 09 công trình với giá trị 47.703 triệu đồng, bao gồm phát triển được 82km đường ống các loại từ D63-D315 góp phần mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty, cụ thể như sau:

- *Khu vực thành phố Tân An:* Mở rộng mạng lưới cấp nước thêm gần 7,5km ống D63-160 đường Phạm Văn Ngô (đoạn từ đường Trần Văn Đẩu đến đường Nguyễn Văn Cương), đường Nguyễn Văn Cương, đường Quốc lộ 1 (đoạn từ cuối tuyến ống đến cầu Tân Hương).

- *Khu vực huyện Thủ Thừa:* Công ty đầu tư tuyến ống truyền tải và phân phối dọc ĐT818 cấp nước cho khu tái định cư – khu dân cư IDICO, đường dọc bờ kênh Thủ Thừa (từ công áp 11 đến cầu An Hòa) thuộc khu phố Nhà Dài, KP 3 Nhà Thương, KP 11, thị trấn Thủ Thừa; mở rộng bao phủ vùng phục vụ xã Bình Thạnh và Nhị Thành với các tuyến ĐT834, Tập đoàn 5,6, Bờ Cỏ Xá, Đình Bình Lương, Đập Bà Sáu, áp 4,5 và áp 3 Cầu Móng với tổng chiều dài gần 27km đường ống.

- *Khu vực huyện Bến Lức:* Đầu tư mở rộng vùng phục vụ với hơn 26km đường ống cấp cho áp 4, 6, 7A-7B các xã Mỹ Yên, áp 1 Tân Bửu, áp 3, liên áp 2-3 Thạnh Đức, áp 2-3A Phước Lợi; bên cạnh đó trong năm Công ty cũng đầu tư tuyến ống cấp cho trường THPT Nguyễn Hữu Thọ, trường THCS Nguyễn Trung Trực, trường Võ Công Tôn, Công ty San Hà...

- *Khu vực huyện Tân Trụ:* Đầu tư tuyến ống truyền tải và phân phối D315-D63 dài 11,5km dọc ĐT833C và 833 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 - Cai Tài đến cầu Bình Lãng), tuyến ống D280 ĐT833B để tăng lưu lượng và áp lực nước cho khu vực thị trấn Tân Trụ và các xã lân cận. Ngoài ra, Công ty đầu tư tuyến ống phân phối dọc đường tỉnh 833 xã Đức Tân, đường Lộ Đình, Cao Thị Mai và lộ 9 Bọt với tổng chiều dài gần 10km.

Tổng giá trị thực hiện: 47.703 triệu đồng

Trong đó:

- Vốn của Công ty: 27.947 triệu đồng;
- Vốn vay: 19.756 triệu đồng.

***Công tác tổ chức bộ máy nguồn nhân lực:**

Ổn định lực lượng lao động; đảm bảo đời sống người lao động được ổn định, năm sau cao hơn năm trước chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty.

Công ty có đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tốt và có đội ngũ công nhân lành nghề.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên, đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, chủ trương của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tổ chức thực hiện đảm bảo bám sát kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban Tổng giám đốc thực hiện họp giao ban 1 lần/tháng và đột xuất để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh kịp thời và hiệu quả.

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc hoàn thành chức trách, nhiệm vụ theo sự phân công, có sự phối hợp tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

2.1. Các cuộc họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2022

Để thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định tại Điều lệ của Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã duy trì các phiên họp thường kỳ bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết. Phiên họp triển khai, phê duyệt kế hoạch đã được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua.

Nội dung các phiên họp tập trung vào các vấn đề về định hướng phát triển Công ty và thông qua kế hoạch xây dựng cơ bản, kế hoạch sản xuất – kinh doanh, các quyết định đầu tư vốn, chủ trương và quyết định đối với các dự án đầu tư, và các vấn đề về quản trị Công ty. Các vấn đề đưa ra tại các phiên họp đều được thống nhất ý kiến của các thành viên.

Cụ thể, trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức được 05 phiên họp thông qua các vấn đề chính sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	47/NQCN-HĐQT	15/03/2022	Nghị quyết kỳ họp thứ 20, NK (2019-2024), VV thống nhất thông qua thời gian và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	5/5
02	56/NQCN-HĐQT	28/6/2022	Nghị quyết kỳ họp thứ 21, NK (2019-2024), VV thông qua điều chỉnh mục 1 và 2 của phụ lục 02/PLHĐ/LAW-DNPLA	5/5
03	58/NQCN-HĐQT	14/7/2022	Nghị quyết kỳ họp thứ 22, NK (2019-2024), VV thông qua báo cáo kết quả SX-KD và XDCB 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022	5/5
04	65/NQCN-HĐQT	19/9/2022	Nghị quyết kỳ họp thứ 23, NK(2019-2024), VV thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022	5/5
05	68A/NQ-HĐQT	03/10/2022	Nghị quyết kỳ họp thứ 24, NK(2019-2024), VV thông qua việc hủy bỏ nghị quyết số 65/NQCN-HĐQT ngày 19/9/2022 và thông qua việc triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022	5/5

2.2. Kết quả giám sát và hỗ trợ của Hội đồng quản trị (HĐQT) đối với Ban điều hành:

HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của công ty. Từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành.

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được Ban điều hành thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin thông báo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích thành viên HĐQT năm 2022:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng lương, thưởng thù lao năm 2022	Ghi chú
01	Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT	782.444.788	Điều hành

02	Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	694.539.422	Điều hành
03	Lưu Văn Căn	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	449.705.489	Điều hành
04	Lê Mạnh Huy	Thành viên HĐQT	0	Không điều hành
05	Trịnh Kiên	Thành viên HĐQT	0	Không điều hành

2.3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

- Đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị, điều hành mọi hoạt động Sản xuất – Kinh doanh, công tác đầu tư theo sự phân công với những biện pháp hữu hiệu.

2.4. Kết quả giám sát đối với cán bộ quản lý khác:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành thuộc lĩnh vực được phân công.

- Cán bộ quản lý hầu hết đều kiêm nhiệm công việc thuộc nhiều lĩnh vực, khối lượng công việc nhiều song đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch HĐQT.

- Tập thể Ban điều hành, cán bộ quản lý Công ty là một tập thể đoàn kết, gắn bó, giúp nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành và quản trị Công ty có hiệu quả.

3. Định hướng hoạt động năm 2023

- Công ty tiếp tục củng cố, giữ vững và phát triển thị trường, nâng cao chất lượng quản trị;

- Tập trung khai thác các dự án đã hoàn thành và đẩy mạnh các dự án đang đầu tư để sớm đưa vào khai thác;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân lành nghề. Đảm bảo đời sống, thu nhập, việc làm cho người lao động. Tăng sự gắn bó của người lao động đối với Công ty;

Kế hoạch các chỉ tiêu chính năm 2023

- Tổng doanh thu: 261.211.000.000đ (Hai trăm sáu mươi một tỷ, hai trăm mười một triệu đồng./.)

- Lợi nhuận trước thuế: 16.200.000.000đ (Mười sáu tỷ, hai trăm triệu đồng./.)

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Công tác quản trị:

Kiến toàn bộ máy quản lý, điều hành; nâng cao năng lực lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ lãnh đạo thông qua việc bồi dưỡng, khóa đào tạo tại công ty và ngoài công ty.

Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023. Tập trung chỉ đạo Ban quản lý điều hành thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Tăng cường công tác quản lý sản xuất kỹ thuật, chất lượng sản phẩm vì đây là một trong những yếu tố sống còn của Doanh nghiệp.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, áp dụng các giải pháp công nghệ mới để tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát và tiêu hao nhiên liệu, vật tư, triệt để thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả SXKD.

Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân sự, đào tạo, huấn luyện, nâng cao tay nghề cho CB CNV Công ty, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho CB CNV.

2. Công tác đầu tư:

Trên cơ sở phân tích nhu cầu thực tế của Công ty cùng với quá trình nghiên cứu thị trường, Công ty sẽ có những kế hoạch đầu tư phát triển tuyến ống, mua sắm các phương tiện và máy móc cần thiết cho việc vận hành và mở rộng sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SX-KD của Công ty.

3. Nguồn nhân lực:

Thực hiện kế hoạch đào tạo cho chuyên viên kỹ thuật, quản lý, quản trị... có chọn lọc và chuyên sâu; không đào tạo tràn lan, trong công tác đào tạo cần có sự phối hợp chặt chẽ toàn Công ty.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Năm 2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SX – KD, tiếp tục duy trì được những đối tác, khách hàng quan trọng, từng bước cơ cấu và định hướng hoạt động kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập được cải thiện cho người lao động, góp phần vào việc đảm bảo an sinh xã hội, an sinh y tế theo định hướng của Nhà nước.

Tại Đại hội này Hội đồng quản trị Công ty xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của các Quý cổ đông, sự đồng thuận, nỗ lực cố gắng của người lao động, sự hỗ trợ của các cơ quan, ban, ngành trong tỉnh để LAWACO có được những kết quả trên.

Năm 2022, ảnh hưởng tình hình chính trị trên thế giới xung đột giữa Nga với Ukraine và còn ảnh hưởng của dịch bệnh kinh tế trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh kinh doanh ngày càng lớn, đòi hỏi Ban lãnh đạo công ty phải cùng nhau đoàn kết, bám sát mục tiêu, sát sao trong chỉ đạo điều hành cùng sự vào cuộc của tất cả các tổ chức, sự đồng lòng ủng hộ của các Quý cổ đông.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông TN năm 2023;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN



BÁO CÁO TỔNG KẾT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

Tháng 03 năm 2023

Số: /BC-CNLA

Long An, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQCN-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An báo cáo tổng kết kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023 như sau:

PHẦN A: KẾT QUẢ, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình:

Bối cảnh thế giới năm 2022 có nhiều biến động khó lường, xung đột Nga – Ukraine, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn cùng với tình hình dịch bệnh, thiên tai diễn biến phức tạp... đã làm giá nhiên liệu tăng, giá lương thực, thực phẩm, vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, lạm phát tăng cao trong khi tăng trưởng kinh tế giảm tốc, thậm chí đối mặt nguy cơ suy thoái ở nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, Chính phủ đã kịp thời ban hành và triển khai có hiệu quả các chính sách, trong đó có Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết số 11-NQ/CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đã giúp nền kinh tế - xã hội dần đi vào ổn định.

Năm 2022, Long An xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô lớn, thân thiện môi trường, tập trung thu hút các dự án chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ để thu hút các dự án FDI chất lượng cao.

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An trong năm 2022 là tập trung thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty thông qua tại Nghị quyết số 55/NQCN-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022. Trong đó, tập trung duy trì kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước là ưu tiên hàng đầu của Công ty, bên cạnh đó công tác triển khai mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty được thực hiện đồng bộ, đảm bảo chất lượng, đáp ứng về lưu lượng và áp lực tại các khu vực xa tuyến ống chính.

Sau một năm thực hiện, Công ty đã hoàn thành tốt những mục tiêu đặt ra, các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt trên 100% kế hoạch năm 2022. Đây là kết quả đáng khích lệ cho sự

nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty trong thời gian qua, trong đó có những thuận lợi và khó khăn như sau:

a) Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của Lãnh đạo tỉnh, Sở ban ngành và chính quyền địa phương các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát cùng với sự phối hợp hiệu quả giữa các phòng, ban, đội, xí nghiệp trực thuộc Công ty, sự đoàn kết nội bộ và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của tập thể CBCNV Công ty.

- Cơ cấu tổ chức của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao, tăng năng suất lao động.

- Các quy trình quản lý, quy chế, quy định đối với mọi hoạt động sản xuất của Công ty đang từng bước hoàn thiện, thuận lợi cho các bộ phận trực thuộc, người lao động phát huy được tinh thần chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong công việc, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Đầu tư, áp dụng công nghệ mới trong xử lý nước để nâng cao hiệu quả khai thác của các hệ thống cấp nước hiện hữu.

- Nâng công suất Nhà máy Cấp nước Tân An bằng nguồn nước mặt hồ Bảo Định, góp phần giảm khai thác nước ngầm theo đúng chủ trương của UBND tỉnh, giúp tăng nguồn cung cấp nước cho khu vực thành phố Tân An.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động của Ban Chống thất thoát giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban, tỷ lệ thất thoát giảm giúp Công ty thu hồi được lượng nước đáng kể cấp vào hệ thống, giảm chi phí sản xuất.

- Hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch được duy trì ổn định, xuyên suốt, an toàn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

b) Khó khăn

- Nhu cầu sử dụng nước của người dân ngày càng cao, nhất là tại các khu vực nông thôn, theo đó khối lượng đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước lớn, cần nhiều nguồn vốn đầu tư, trong khi nguồn vốn tự có của Công ty còn nhiều hạn chế, nguồn vốn vay ưu đãi, vốn huy động khó tiếp cận gây ảnh hưởng đến công tác mở rộng, sửa chữa, nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ.

- Biến đổi khí hậu khiến nước ngầm bị suy thoái về lưu lượng và chất lượng, nước mặt thường xuyên biến động, ảnh hưởng đến nguồn nước đầu vào, làm tăng chi phí xử lý nước của Công ty.

- Công suất khai thác nước ngầm tại các nhà máy theo giấy phép giảm, do đó phải tăng sản lượng mua nước từ Nhà máy nước mặt Nhị Thành.

- Hiện nay, việc mở rộng và nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn tỉnh được thực hiện nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tuy nhiên, ảnh hưởng đến công tác thi công, quản lý các tuyến ống trong khu vực cấp nước của Công ty.

- Để tuân thủ quy định pháp luật về môi trường, Công ty cần nguồn vốn đầu tư lớn và bố trí nhân sự để thực hiện cho phù hợp.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã đạt được kết quả như sau:

a) Về doanh thu, sản lượng ghi thu và tình hình khách hàng vô nước mới:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với KH năm 2022 (%)	So với thực hiện năm 2021 (%)
1	Doanh thu (triệu đồng)	231.009	231.300	247.197	106,9	107,0
	Trong đó:					
	- Doanh thu nước	204.357	216.100	226.257	104,7	110,7
	- Doanh thu đường ống	26.397	15.000	20.726	138,2	78,5
	- Doanh thu xét nghiệm	253	200	211	105,5	83,4
2	Sản lượng nước ghi thu (ngàn m ³)	21.164	21.181	21.685	102,4	102,5
3	Khách hàng vô nước mới	4.702	3.700	3.599	97,3	76,5

Tổng doanh thu thực hiện năm 2022 của Công ty là 247.197 triệu đồng (chưa trừ đi phần giảm giá nước sinh hoạt theo chỉ đạo của UBND tỉnh trong bối cảnh covid-19 là 2.062 triệu đồng), đạt 106,9% so với kế hoạch năm 2022 và cao hơn 7,0% so với năm 2021.

Trong đó:

- Doanh thu nước năm 2022 của Công ty là 226.257 triệu đồng, cao hơn so với kế hoạch đặt ra 4,7%.

- Doanh thu đường ống thực hiện trong năm được 20.726 triệu đồng, đạt 138,2% kế hoạch năm; doanh thu xét nghiệm nước 211 triệu đồng, đạt 105,5% kế hoạch năm.

* Kết quả đạt được đáng khích lệ nêu trên là do các yếu tố sau:

+ Năm 2022, dịch bệnh covid-19 đã được kiểm soát, nhiều doanh nghiệp trở lại hoạt động bình thường, sản xuất kinh doanh phục hồi, do đó sản lượng sử dụng nước tăng.

+ Tăng lưu lượng, áp lực nước cấp cho người dân thị trấn Tân Trụ và các xã lân cận thông qua tuyến ống DT833C và 833 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 - Cai Tài đến cầu Bình Lăng)

+ Mở rộng vùng phục vụ cấp nước cho người dân khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức.

+ Giá nước được điều chỉnh theo lộ trình từ ngày 01/06/2021 theo quyết định 4252/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh Long An.

+ Công trình cải tạo hệ thống xử lý nước mặt hồ Bảo Định công suất 4.800m³/ngày đêm hoàn thành và đưa vào hoạt động góp phần tăng nguồn nước cấp cho người dân khu vực thành phố Tân An.

b) Tổng lượng nước khai thác: 23,800 triệu m³, đạt 99% kế hoạch năm 2022. Tổng sản lượng nước khai thác giảm so với kế hoạch đầu năm là kết quả đáng khích lệ do Công ty thực hiện tốt công tác giảm thất thoát nước.

c) Tổng số khách hàng: Đến cuối năm 2022, Công ty có 37.580 khách hàng, tăng 3.437 khách hàng so với năm 2021.

Tỷ lệ cơ cấu đối tượng sử dụng nước theo số lượng đầu nối khách hàng của Công ty năm 2022 thay đổi nhỏ so với năm 2021 (tăng 0,6% ở đối tượng sinh hoạt), trong đó tỷ lệ đối tượng cấp nước sinh hoạt của XNCN Bình Ảnh tăng 2,2%, XNCN Gò Đen tăng 4,6% so với năm 2021.

Đối tượng	Tân An			Bình Ảnh			Gò Đen			Công ty		
	Số KH	% KH	% Doanh thu	Số KH	% KH	% Doanh thu	Số KH	% KH	% Doanh thu	Số KH	% KH	% Doanh thu
Sinh hoạt	23.043	93,14	71,95	8.265	86,08	33,91	2.202	67,98	19,10	33.510	89,17	40,43
Cơ quan - HCCC	324	1,31	10,73	97	1,01	1,21	16	0,49	0,46	437	1,16	3,90
Sản xuất	309	1,25	6,59	150	1,56	47,56	353	10,90	42,27	812	2,16	32,55
Kinh doanh	1.063	4,30	10,65	1.074	11,19	7,88	657	20,28	5,49	2.794	7,43	8,05
Đồng hồ tổng sinh hoạt	-	-	-	14	0,15	3,94	5	0,15	8,18	19	0,05	4,61
Đồng hồ tổng sản xuất	1	0,00	0,07	1	0,01	5,49	6	0,19	24,51	8	0,02	10,47
TỔNG	24.740			9.601			3.239			37.580		

d) Lợi nhuận:

Năm 2022, Công ty thực hiện giảm giá nước sạch sinh hoạt (giảm 9%) trong bối cảnh dịch Covid-19 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 8349/UBND-KTTC ngày 19/8/2021 và số 1072/UBND-KTTC ngày 09/02/2022 cho khách hàng bị ảnh hưởng với tổng giá trị trên 2 tỷ đồng (các kỳ 11,12/2021 và 01/2022 trong hóa đơn thanh toán tiền nước kỳ 03, 04, 05/2022).

Năm 2022, tổng lợi nhuận Công ty đạt được 15.355 triệu đồng, vượt 10,8% so với kế hoạch và tăng 13,9% so với năm 2021.

Như vậy, các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh năm 2022 của toàn Công ty đều đạt trên 100% kế hoạch đã đề ra từ đầu năm.

(Xem chi tiết tại phụ lục 01, 1A, 1B, 1C)

2.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Căn cứ Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 số 20/KH-CNLA ngày 11/01/2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 55/NQCN-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022, kết quả thực hiện đầu tư

* Số lượng công trình quyết toán năm 2022 là: 9 công trình, bao gồm:

- Vốn Công ty: 6/6 công trình
- Vốn vay: 3/6 công trình.

* Tổng giá trị thực hiện năm 2022 là : 47.703 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn Công ty : 27.947 triệu đồng
- + Đầu tư phát triển : 10.157 triệu đồng
- + Sửa chữa lớn : 7.817 triệu đồng

+ Đối ứng : 9.973 triệu đồng
- Vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển : 19.756 triệu đồng
(Xem chi tiết tại phụ lục 02)

2.3. Về phát triển mạng lưới cấp nước, vùng phục vụ:

* Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư phát triển 82km đường ống các loại từ D63-D315, góp phần mở rộng vùng phục vụ cấp nước của Công ty, tăng số lượng khách hàng và tăng doanh thu đáng kể cho Công ty, cụ thể như sau:

- *Khu vực thành phố Tân An:* Mở rộng mạng lưới cấp nước thêm gần 7,5km ống D63-160 đường Phạm Văn Ngô (đoạn từ đường Trần Văn Đẩu đến đường Nguyễn Văn Cương), đường Nguyễn Văn Cương, đường Quốc lộ 1 (đoạn từ cuối tuyến ống đến cầu Tân Hưng).

- *Khu vực huyện Thủ Thừa:* Công ty đầu tư tuyến ống truyền tải và phân phối dọc ĐT818 cấp nước cho khu tái định cư – khu dân cư IDICO, đường dọc bờ kênh Thủ Thừa (từ công áp 11 đến cầu An Hòa) thuộc khu phố Nhà Dài, KP 3 Nhà Thương, KP 11, thị trấn Thủ Thừa; mở rộng bao phủ vùng phục vụ xã Bình Thạnh và Nhị Thành với các tuyến ĐT834, Tập đoàn 5,6, Bờ Cỏ Xả, Đình Bình Lương, Đập Bà Sáu, áp 4,5 và áp 3 Cầu Móng với tổng chiều dài gần 27km đường ống.

- *Khu vực huyện Bến Lức:* Đầu tư mở rộng vùng phục vụ với hơn 26km đường ống cấp cho áp 4, 6, 7A-7B các xã Mỹ Yên, áp 1 Tân Bửu, áp 3, liên áp 2-3 Thạnh Đức, áp 2-3A Phước Lợi; bên cạnh đó trong năm Công ty cũng đầu tư tuyến ống cấp cho trường THPT Nguyễn Hữu Thọ, trường THCS Nguyễn Trung Trực, trường Võ Công Tồn, Công ty San Hà...

- *Khu vực huyện Tân Trụ:* Đầu tư tuyến ống truyền tải và phân phối D315-D63 dài 11,5km dọc ĐT833C và 833 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 - Cai Tài đến cầu Bình Lăng), tuyến ống D280 ĐT833B để tăng lưu lượng và áp lực nước cho khu vực thị trấn Tân Trụ và các xã lân cận. Ngoài ra, Công ty đầu tư tuyến ống phân phối dọc đường tỉnh 833 xã Đức Tân, đường Lộ Đình, Cao Thị Mai và lộ 9 Bọt với tổng chiều dài gần 10km.

* Như vậy, đến thời điểm hiện nay, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An đang quản lý trên 800km đường ống cấp nước và từng bước hoàn thiện hệ thống mạng lưới cấp nước đối với khu vực được phân vùng phục vụ, cụ thể như sau:

- *Khu vực thành phố Tân An:* Cấp cho tất cả các đối tượng sử dụng nước trên địa bàn thành phố. Tỷ lệ cấp nước khu vực nội thị đạt gần 100%, khu vực ngoại thị đang mở rộng vùng phục vụ cấp nước.

- *Khu vực huyện Thủ Thừa:* LAWACO đã đầu tư hệ thống tuyến ống cấp nước chính như: quốc lộ 1, đường tỉnh 818, 834 và các tuyến nhánh để cấp nước cho người dân thị trấn Thủ Thừa, xã Bình Thạnh, Nhị Thành.

- *Khu vực huyện Bến Lức:* LAWACO có hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp nước đi dọc theo các trục đường chính như Quốc lộ 1, ĐT835, 830, 830B, 830C, 830D, Nguyễn Văn Tuôi, Phan Văn Máng, tuyến ống ĐT816, N2 các tuyến ống nhánh cấp cho 3 xã Thạnh Đức, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi, một phần xã Mỹ Yên, Tân Bửu, Thạnh Đức, Phước Lợi.

- Khu vực huyện Tân Trụ: Công ty đã đầu tư cải tạo mạng lưới cấp nước cho thị trấn Tân Trụ, vùng lân cận như Bình Tịnh, Bình Lăng, Đức Tân, An Nhứt Tân, Tân Phước Tây, Quê Mỹ Thạnh thông qua hệ thống tuyến ống chính cấp nước cho các xã của huyện theo trục đường chính như ĐT832, 833, 833B, 833C, Hương lộ 25, Hương lộ Bần Cao, Huỳnh Văn Đảnh, Cao Thị Mai...

- Khu vực huyện Cần Đước, Cần Giuộc: Công ty đã đầu tư tuyến ống dọc đường tỉnh 830, 830B, đê sông Vàm Cỏ, Hương lộ 17 (Cần Đước), đường tỉnh 835B (Cần Giuộc). Công ty cung cấp nước trực tiếp cho một số khu vực và cấp nước thông qua đồng hồ tổng cho các đơn vị cấp nước tại địa phương như: Công ty TNHH MTV nước sạch Cần Giuộc, DNTN Trà Minh Tấn và Phan Hữu Hiệp thông qua tuyến ống D630 từ cầu Rạch Chanh đến ngã tư Đông Thạnh và các tuyến ống hiện hữu của Công ty.

2.3 Công tác giảm thất thoát và chất lượng nước:

a) Công tác giảm thất thoát nước:

Tỷ lệ thất thoát nước đến cuối năm 2022 của toàn Công ty là 8,16%, giảm 3,88% so với năm 2021 (12,04%)

Để đạt được kết quả khả quan trên, Ban CTT cùng các bộ phận có liên quan đã tập trung thực hiện các công việc nhằm duy trì và kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước trong năm, cụ thể như sau:

- Đã thực hiện công tác thay thế đồng hồ khách hàng định kỳ, dò tìm rò rỉ, sửa bể năm 2022 như sau:

Stt	Nội dung công việc	ĐVT	Tân An	Bình Ảnh	Gò Đen	TỔNG
1	Thay thế đồng hồ khách hàng	Cái	2.680	600	340	3.620
2	Sửa bể	Vụ	1.023	209	26	1.258
2.1	Ống chính		298	157	21	476
2.2	Ống nhánh		610	52	5	667
2.3	Ống nghẹt		115	-	-	115
3	Dò tìm rò rỉ	Vụ	110	17	-	127
3.1	Ống chính		22	9	-	31
3.2	Ống nhánh		88	8	-	96

o Khu vực Tân An:

+ Sửa chữa, di dời các tuyến ống cấp nước bị hư hỏng với chiều dài trên 12km ống D63-200: Đường Lê Anh Xuân, đường Nguyễn Đình Chiểu (bên phải từ Thủ Khoa Huân đến Trần Trung Tam), đường Hùng Vương (bên trái từ cổng Bảo Định đến Nguyễn Đình Chiểu và từ Hùng Vương đến Hai Bà Trưng), đường Châu Thị Kim (hai bên tuyến từ Hùng Vương đến Nguyễn Đình Chiểu), đường Thủ Khoa Huân (bên trái

tuyến từ Hai Bà Trưng đến bến đò Chú Tiết), đường Võ Thị Kê, đường Lê Thị Thôi, đường Trần Trung Tam; đường Huỳnh Văn Đảnh và một số hẻm gây thất thoát nước lớn.

+ Thay thế 266 trường hợp ống sắt tráng kẽm

+ Lắp 14 thiết bị cello theo dõi áp lực một số điểm bất lợi trên toàn mạng lưới.

o *Khu vực Bình Ảnh – Gò Đen:*

+ Xây dựng 14 hầm đồng hồ (chia nhỏ DMA) để dò tìm rò rỉ và kiểm soát thất thoát.

+ Lắp 13 thiết bị cello theo dõi áp lực điểm bất lợi trên toàn mạng lưới

- Ứng dụng phần mềm cập nhật vị trí đồng hồ khách hàng vào bản đồ Autocad tọa độ VN2000

- Thực hiện số hóa thông tin bằng các phần mềm quản lý mạng lưới tuyến ống cấp nước, các trạm giếng khai thác, giếng quan trắc thông qua hệ thống SCADA, theo dõi lưu lượng, áp lực nước online 24/24h, từng bước vận hành hệ thống cấp nước theo hướng tự động hóa.

b) Công tác đảm bảo chất lượng nước:

- Theo dõi, kiểm soát chất lượng nước sạch, nước ngầm, nước mặt định kỳ theo đúng quy định.

- Chất lượng nước sạch do Công ty cung cấp cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn đạt QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Ngoài ra, từ ngày 30/4/2022, Công ty áp dụng QCĐP-01:2022/LA Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An theo Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh. Công ty đã thực hiện công bố hợp quy theo quy định của Thông tư 41/2018/TT-BYT và được Sở Y tế Long An xác nhận sản phẩm nước sạch phù hợp quy chuẩn QCĐP-01:2022/LA.

- Công ty thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát về chất lượng, lưu lượng, áp lực nguồn nước cấp cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Ngoài ra, Công ty hỗ trợ Trung tâm Y tế thành phố Tân An lấy mẫu tại 9 điểm cuối nguồn theo công văn số 555/TTYT-YTCC ngày 20/4/2022.

2.5. Công tác thực hiện theo ISO 17025, kiểm định đồng hồ, ISO 9001:2015

a) ISO 17025:2017

- Năm 2022, Phòng Thí nghiệm nước (PTN) đã đăng ký kiểm nghiệm thêm chỉ tiêu Asen để chủ động hơn trong công tác thử nghiệm các chỉ tiêu nhóm A.

- Ngày 05/10/2022, PTN được Văn phòng công nhận chất lượng (BoA) đánh giá giám sát với kết quả PTN đáp ứng được các yêu cầu về duy trì việc công nhận theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 với 16 chỉ tiêu hóa lý và 2 chỉ tiêu vi sinh.

b) Kiểm định đồng hồ

Năm 2022, Công ty đã thực hiện kiểm định 4.519 cái đồng hồ, trong đó 4.362/4.445 cái DN15, 74/74 cái DN25 đạt yêu cầu được sử dụng lại, giảm chi phí cho Công ty trong công tác kiểm tra, rà soát, thay thế đồng hồ định kỳ của các xí nghiệp trực thuộc.

c) Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015

Công tác quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015 đã đi vào nề nếp và vận hành ổn định. Các bộ phận tuân thủ các quy trình, biểu mẫu đã thiết lập, kịp thời điều chỉnh, cải tiến phù hợp với tình hình thực tế với 67 quy trình và 123 biểu mẫu. Tháng 10/2022, Công ty được tổ chức chứng nhận AQS GLOBAL đánh giá và công nhận đạt ISO 9001:2015.

2.5. Công tác dịch vụ khách hàng

a) Bộ phận 01 cửa:

Năm 2022, bộ phận một cửa đã tiếp nhận và trả kết quả cho 3.840 vụ vô nước mới, 222 vụ nhượng vật tư, sửa bể, di dời với tổng giá trị trên 10,9 tỷ đồng, tỷ lệ hoàn thành đúng hạn 98%.

b) Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center):

Call Center đã vận hành ổn định, làm tốt vai trò là cầu nối giữa khách hàng và doanh nghiệp. Các thông tin phản hồi khách hàng được tập trung về một đầu mối thuận lợi cho công tác quản lý và theo dõi. Trong năm, Call Center đã tiếp nhận và xử lý 2.247 cuộc gọi, khu vực Tân An (67%), Bình Ảnh (11,6%), Gò Đen (21,4%) trong đó nhóm thông tin về hợp đồng hóa đơn chiếm tỷ lệ cao nhất (40%).

c) Công tác ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị cầm tay trong đó in phiếu thông báo tiền nước tại nhà khách hàng và hướng dẫn khách hàng thủ tục thanh toán tiền nước thông qua các kênh thu hộ như hệ thống ngân hàng, Momo, VNPAY, Payoo, Viettel... đã triển khai đến 100% khách hàng của Công ty, trong đó tỷ lệ thu hộ của XNCN Tân An đạt 99,97%, Gò Đen đạt 95%, Bình Ảnh đạt 100%.

2.6. Công tác quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tài chính kế toán:

- Hoàn thành tốt công tác lập báo cáo thuế, báo cáo phí bảo vệ môi trường, dịch vụ môi trường rừng, báo cáo tài chính năm 2022 kịp thời, đầy đủ theo quy định.

- Thu xếp đảm bảo tốt nguồn vốn phục vụ các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chi trả lương, tiền thưởng cho người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và các nghĩa vụ về nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, bảo hiểm, kinh phí, lệ phí ... cho các cơ quan chức năng của nhà nước theo đúng quy định.

b) Công tác nhân sự:

- Thực hiện công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình, đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Trong năm, Công ty tuyển dụng 02 nhân sự; điều động và bổ nhiệm trên 10 lượt nhân sự, cụ thể như sau:

+ Bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc Công ty

+ Điều động, bổ nhiệm nhân sự, cán bộ các bộ phận: Phòng Tổ chức Hành chính, phòng Kỹ thuật Vật tư, Ban Chống thất thoát, Đội Quản lý đường ống, XNCN Tân An, XNCN Bình Ảnh.

Tính đến cuối năm 2022, Công ty có 146 lao động (116 nam, 31 nữ), trong đó có 13 lao động hợp đồng có thời hạn, giảm 01 lao động so với năm 2021.

- Trong năm, Công ty tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCNV - NLD theo kế hoạch đề ra: tổ chức bồi dưỡng, kiểm tra, nâng bậc tay nghề, huấn luyện an toàn

vệ sinh lao động, tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy với 160 lượt người lao động tham gia.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ nâng lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm con người; trang bị đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỉ, ... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất tinh thần khác.

- Phối hợp với BCH Công đoàn cơ sở phát động các phong trào thi đua với mục tiêu bám sát nhiệm vụ trọng tâm, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Năm 2022, có 101 lao động tiên tiến (đạt 75,3%), 04 chiến sĩ thi đua cơ sở, 12 cá nhân và 02 tập thể được Chủ tịch HĐQT Công ty tặng giấy khen. Đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 02 tập thể và 01 tập thể tặng bằng khen.

c) Công tác xã hội:

- Thực hiện giảm 9% giá nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 với tổng số tiền trên 2 tỷ đồng.

- Chi mua quà Tết năm 2022 cho 3 huyện (Tân Trụ, Thủ Thừa và Bến Lức) với số tiền trên 34 triệu đồng.

2.7. Hoạt động các đoàn thể:

a) Công đoàn cơ sở:

- Công tác chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động trong Công ty, tham gia quản lý, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

- Phối hợp Chính quyền tổ chức đăng ký thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022 cho toàn thể CNVC – LĐ, phát động đăng ký công trình chất lượng.

b) Hội Cựu chiến binh:

Tham gia xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền và phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”. Tổ chức các phong trào hoạt động tích cực cùng nhau xây dựng hội thêm vững mạnh, phát triển.

c) Chi đoàn Thanh niên:

Năm 2022, Chi đoàn tham gia một số hoạt động nổi bật như sau: Thăm, tặng quà các Mẹ Việt Nam anh hùng, các chiến sĩ Đồn Biên phòng, các hộ nghèo và học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phổ biến Luật nghĩa vụ quân sự cho học sinh, sinh viên...

3. Tồn tại, hạn chế:

Hiện nay, các quy định về thủ tục đất đai gặp nhiều khó khăn vướng mắc, cụ thể như sau:

- Công tác chuẩn bị đầu giá thuê quyền sử dụng đất xây dựng Khu xử lý thu hồi nước rửa lọc và hồ sơ lắng của Nhà máy Cấp nước Tân An (diện tích 1595 m²) theo đồ án quy hoạch hồ Bảo Định kéo dài ảnh hưởng đến công tác tuân thủ quy định pháp luật về môi trường của Công ty

- Công ty chưa có chủ trương được thuê mặt nước hồ Bảo Định, vì vậy hồ sơ xin giấy phép nâng công suất khai thác nước mặt hồ Bảo Định từ 10.000 m³/ngày đêm lên 20.000 m³/ngày đêm chưa được cơ quan có thẩm quyền thông qua.

- Vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục đất đai đối với doanh nghiệp cổ phần hóa trên địa bàn tỉnh Long An, nên công tác giao đất xây dựng trạm bơm tăng áp 3 xã Thạnh Đức - Thạnh Hòa - Thạnh Lợi, huyện Bến Lức chưa thể triển khai thực hiện.

PHẦN B: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

Với những kết quả đạt được trong năm 2022, cùng với việc dự đoán các thuận lợi và khó khăn trong năm 2023; với quyết tâm tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, Công ty đề ra kế hoạch trong năm 2023, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

Cuối năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát nhưng những ảnh hưởng đem lại cho nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng vẫn còn nặng nề; bên cạnh đó, chiến tranh, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp làm giá cả hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên liệu cho sản xuất, nhất là xăng dầu, khiến chi phí vận tải tăng cao; nền kinh tế suy thoái làm cho mức tiêu thụ hàng hóa sụt giảm, nhiều doanh nghiệp không có đơn đặt hàng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Các nhà máy cấp nước hoạt động theo giấy phép khai thác của Bộ Tài nguyên & Môi trường, Sở Tài nguyên & Môi trường cấp, trong đó giảm sản lượng khai thác nước ngầm đáng kể, tăng cường sử dụng nước mặt theo chỉ đạo của UBND tỉnh Long An.

Sản lượng tiêu thụ nước sạch năm 2023 ước tính tăng trên cơ sở tăng sản lượng nước cấp cho khu vực Bến Lức, Cần Đước, Cần Giuộc từ nguồn nước NMN Nhị Thành thông qua các điểm đầu nối với tuyến ống cấp nước D400-450 dọc Quốc lộ 1 (đoạn từ Khu công nghiệp Vĩnh Lộc đến ranh Tp HCM) do Công ty DNP-LA đầu tư, và các tuyến ống nhánh cấp trực tiếp cho khách hàng được đầu tư hoàn thành cuối năm 2022.

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được xây dựng sao cho phù hợp tình hình thực tế nêu trên và đáp ứng các mục tiêu:

- Tiếp tục duy trì và kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống dưới 8%
- Thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn
- Duy trì áp lực và lưu lượng nước trên toàn mạng lưới, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục, chất lượng nước đạt quy chuẩn theo đúng quy định.
- Nâng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, mở rộng phát triển mạng lưới tuyến ống cấp nước tại các khu vực Bến Lức, Cần Đước, Cần Giuộc đã được UBND các huyện phân vùng phục vụ cấp nước cho Công ty.
- Ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ tự động hóa, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng nhằm kiểm soát và điều khiển chính xác hệ thống quản lý cấp nước của Công ty.

** Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được đề ra như sau:*

- Tổng doanh thu: **261,2 tỷ đồng** (tăng 6,4% so với thực hiện 2022, tăng 12,9% so với kế hoạch 2022).

Trong đó:

+ Doanh thu nước: **246 tỷ đồng** (tăng 8,9% so với thực hiện 2022, tăng 13,8% so với kế hoạch 2022);

+ Doanh thu đường ống: **15 tỷ đồng**.

- Sản lượng nước ghi thu: **22,560 triệu m³** (tăng 4,1% so với thực hiện 2022, tăng 6,5% so với kế hoạch năm 2022).

+ XNCN Tân An : 7,368 triệu m³

+ XNCN Bình Ảnh : 7,800 triệu m³

+ XNCN Gò Đen : 7,392 triệu m³

- Lợi nhuận trước thuế: **16.200 triệu đồng**, tăng 5,5% so với thực hiện năm 2022.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 03)

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Mục tiêu:

- Lập kế hoạch cấp nước cho các khu vực Công ty được phân vùng cấp nước theo cam kết và lộ trình thực hiện đã thống nhất với UBND thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc.

- Điều tiết lưu lượng, áp lực cho hệ thống mạng lưới tuyến ống nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cấp nước của Công ty

- Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường được đầu tư đã lâu, ống cũ, mục gây thất thoát lớn, trang bị hỗ trợ công tác giảm thất thoát cho khu vực

- Thực hiện các công tác theo quy định của pháp luật hiện hành như công tác bảo vệ môi trường, chất lượng nước....

b) Kế hoạch vốn đầu tư:

Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2023 là: 45.000 triệu đồng.

Bao gồm:

- Vốn Công ty : 20.000 triệu đồng

- Vốn vay : 25.000 triệu đồng

c) Kế hoạch thực hiện:

Trên cơ sở nguồn vốn dự kiến bố trí và vốn vay có thể vay được, đề xuất thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 theo thứ tự ưu tiên như sau:

** Công trình thực hiện bằng nguồn vốn Công ty:*

- Hệ thống xử lý nước thải rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An và Hồ sơ lắp cho trạm xử lý nước mặt hồ Bảo Định.

- Sửa chữa lớn phục vụ công tác giảm thất thoát mạng lưới cấp nước năm 2023.

- Và công trình mang tính chất cấp bách.

** Công trình thực hiện bằng nguồn vốn vay:*

- Tuyến ống cấp nước HDPE D250 đường kính 835 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 đến đường Kênh Sáu Mét) để cấp nước cho các xã Phước Lợi (Bến Lức), Long Khê, Long Trạch (Cần Đước) và huyện Cần Giuộc (thông qua Công ty TNHH MTV Nước sạch Cần Giuộc)

- Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc.

(Xem chi tiết tại Phụ lục 04)

3. Công tác giảm thất thoát nước:

- Duy trì tỷ lệ thất thoát và lượng nước thu hồi để cấp lại hệ thống mạng lưới cấp nước.
- Hoàn chỉnh chức năng nhiệm vụ của Ban Chống thất thoát chuyên trách cho toàn Công ty.
- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống quản lý mạng để quản lý, vận hành hệ thống mạng lưới cấp nước bao gồm: lắp van giảm áp thông minh điều khiển tự động điều khiển áp lực theo biểu đồ từng giờ trong ngày.
- Cải tạo một số tuyến đường ống cũ (tần suất bề nhiều lần trong năm) nguy cơ thất thoát cao; thay thế đồng hồ khách hàng có nhu cầu sử dụng không hợp lý; bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị dò tìm rò rỉ và thay thế các thiết bị hư hỏng; vận hành bảo dưỡng thiết bị van, điều khiển mạng lưới.
- Phân chia nhỏ các DMA để dò tìm rò rỉ và kiểm soát thất thoát
- Quản lý chặt công tác ghi thu đảm bảo ghi đúng chu kỳ, đúng tuyến đường hàng tháng
- Bảo dưỡng định kỳ hệ thống van giảm áp, đồng hồ tổng cấp vào các DMA.

4. Nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu:

4.1. Phát triển nguồn nước:

- Công ty tiếp nhận nguồn nước từ Nhà máy nước mặt Nhị Thành thông qua các điểm đầu nối với tuyến ống cấp nước D400-450 dọc Quốc lộ 1 (đoạn từ Khu công nghiệp Vĩnh Lộc đến ranh Tp HCM) do Công ty DNP-LA đầu tư để tăng áp lực và lưu lượng nước cấp cho khu vực Bến Lức, Cần Đước, Cần Giuộc.
- Khai thác nước mặt hồ Bảo Định một cách hiệu quả và đảm bảo các tiêu chí bảo vệ môi trường, tài nguyên nước.

4.2. Phát triển vùng phục vụ cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước:

- Tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước của Công ty ra các khu vực lân cận cấp trực tiếp cho người dân, nhất là các khu vực khan hiếm nguồn nước sạch.
- Đầu tư mở rộng tuyến ống cấp nước cho người dân khu vực huyện Cần Giuộc, Cần Đước (đường tỉnh 835 và 835B).
- Thực hiện giám sát chất lượng các công trình hạ tầng cấp nước trên địa bàn do đơn vị khác làm chủ đầu tư sau đó bàn giao cho Công ty quản lý, vận hành.
- Tiếp nhận các công trình đầu tư tuyến ống cấp nước do Nhà nước và Nhân dân cùng làm trên địa bàn cấp nước của Công ty.

4.3 Giải pháp sản xuất

- Đầu tư các thiết bị nhằm hỗ trợ các nhà máy khai thác nước theo giấy phép, đồng thời cải tạo, sửa chữa, bảo trì nhằm duy trì hoạt động nhà máy được ổn định, liên tục. Đầu tư trang thiết bị tiên tiến, nâng cao năng suất lao động.

- Đảm bảo chất lượng nước sạch cấp cho người dân theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCDP-01:2022/LA. Chủ động phương án xử lý để ứng phó kịp thời đối với từng sự cố ô nhiễm nhằm duy trì hoạt động cấp nước sạch liên tục, an toàn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại bộ phận.

4.4. Giải pháp khác:

- Tăng cường giám sát, đôn đốc thi công xây dựng công trình đúng tiến độ, kỹ thuật, hoàn thành theo đúng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã đặt ra.

- Xây dựng kế hoạch dòng tiền, đảm bảo bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các công trình, dự án trong năm.

- Công ty tập trung vào chất lượng nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tránh chồng chéo, đề cao trách nhiệm cá nhân nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị nhân sự, quản trị sản xuất, thiết bị và quan hệ khách hàng.

- Từng bước chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế, tăng cường kỹ năng số, tối ưu cách thức vận hành, quản lý, tự động hóa quy trình, giúp nâng cao năng lực cung cấp nước sạch và chất lượng dịch vụ hướng đến xây dựng hạ tầng cấp nước thông minh trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới.

Với giải pháp nêu trên, các bộ phận, phòng, ban, đội, xí nghiệp thực hiện các nhiệm vụ năm 2023 một cách chủ động, sáng tạo, linh hoạt, đề ra các biện pháp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc nhằm đảm bảo đạt kế hoạch chỉ tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch thực hiện năm 2023. /

Nơi nhận:

- HĐQT (báo cáo);
- Ban TGD (để biết);
- Bộ phận trực thuộc Công ty (biết thực hiện);
- Lưu: D/VA/Tongket2022
VT, KHĐT



**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Quốc Thắng

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)		
						% KH 2022 so TH 2021	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Doanh thu (triệu đồng)	207.928	231.009	231.300	247.197	100,1	107,0	106,9
1.1	Nước	193.678	204.357	216.100	226.257	105,7	110,7	104,7
	Tân An	64.000	64.538	70.100	70.101	108,6	108,6	100,0
	Bình Ảnh	73.668	73.211	79.900	80.527	109,1	110,0	100,8
	Gò Đen	56.010	66.608	66.100	75.629	99,2	113,5	114,4
1.2	Đường ống	13.500	26.397	15.000	20.726	56,8	78,5	138,2
	Tân An	7.600	17.455	9.000	13.340	51,6	76,4	148,2
	Bình Ảnh	5.900	8.516	4.800	5.748	56,4	67,5	119,8
	Gò Đen	-	426	1.200	1.638			136,5
1.3	Xét nghiệm nước	750	253	200	211	79,0	83,4	105,5
1.4	Khác		1,8		3,0			
2	Sản lượng nước khai thác	22.986	24.022	24.034	23.800	100,0	99,1	99,0
	Tân An	7.695	7.257	8.988	7.629	123,9	105,1	84,9
	Bình Ảnh	6.291	5.211	1.656	2.860	31,8	54,9	172,7
	Gò Đen					-	-	-
	Mua nước từ DNP	9.000	11.554	13.390	13.311	115,9	115,2	99,4
3	Sản lượng nước ghi thu	20.044	21.164	21.181	21.685	100,1	102,5	102,4
	Tân An	7.380	7.304	7.419	7.314	101,6	100,1	98,6
	Bình Ảnh	7.350	7.276	7.556	7.442	103,8	102,3	98,5
	Gò Đen	5.314	6.584	6.206	6.929	94,3	105,2	111,7
4	Tổng số khách hàng	31.530	34.143	37.550	37.580	110,0	110,1	100,1
	Tân An	23.940	23.742	24.900	24.740	104,9	104,2	99,4
	Bình Ảnh	5.060	7.651	9.500	9.601	124,2	125,5	101,1
	Gò Đen	2.530	2.750	3.150	3.239	114,5	117,8	102,8
5	Tổng số khách hàng vô nước mới	2.850	4.702	3.700	3.599	78,7	76,5	97,3
	Tân An	1.350	1.275	1.200	1.020	94,1	80,0	85,0
	Bình Ảnh	1.500	3.173	2.000	2.090	63,0	65,9	104,5
	Gò Đen	-	254	500	489			
6	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	11.500	13.486	13.860	15.355	102,8	113,9	110,8

Tân An, ngày 31 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An)**

Kính thưa Quý cổ đông,

Thay mặt Ban kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An ;
- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán VACO;
- Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty .

Năm 2023 là năm thứ tư Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên nhiệm kỳII (2019 - 2024). Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn. Ban kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 với các nội dung chủ yếu như sau :

I. CÁC CÔNG TÁC ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ, các Quy định, Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan; tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HDQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính, kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng , năm nhằm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách, tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2022.

- Tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban định kỳ của Công ty trong năm 2022 để giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, Nghị quyết mà Đại hội Đồng Cổ đông giao cho HDQT, Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, thực hiện trong năm.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán và phát hành ngày 06/02/2023.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, quý, năm theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và quy định của Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm .

- Năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp, thảo luận và ban hành 05 nghị quyết (Từ số: 47,56,58,65 và 68A). Các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty góp phần quan trọng vào việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ký hợp đồng mua bán nước sạch qua đồng hồ tổng giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng nước DNP - Long An có thời hạn 12 năm (từ 26/4/2019 đến 31/12/2031) theo đúng quy định của Pháp luật .

2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Thực hiện nghị quyết HĐQT, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội cổ đông thông qua. Hoạt động sản xuất trong năm đã gặp không ít khó khăn do còn ảnh hưởng của dịch Covid, nhưng Ban Tổng giám đốc cùng với bộ phận nghiệp vụ Công ty đã có nhiều nỗ lực để vượt qua, trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu quan trọng như: Doanh thu, sản lượng khai thác, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập bình quân của người lao động, đạt và vượt so với kế hoạch năm 2022. Ban Tổng giám đốc cũng chỉ đạo, quản lý và thực hiện tốt trong công tác đấu thầu các công trình XDCB nhằm mở rộng thị phần cung cấp nước, sửa chữa, thay thế những mạng lưới đã sử dụng nhiều năm bị rò rỉ, mục nát góp phần mang lại rất hiệu quả trong năm.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và Nghị quyết của HĐQT. Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán của Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban kiểm soát duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, Ban kiểm soát cũng chưa nhận được kiến nghị nào của Cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích thành viên BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Tổng lương, thưởng thù lao năm 2022	Ghi chú
06	Võ Minh Thái	Trưởng BKS	679.511.249	

07	Phan Thùy Giang	Thành viên BKS	0
08	Trương Thị Lệ Khanh	Thành viên BKS	275.036.000

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính :

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO là Công ty đã được Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty theo quy định.

- Báo cáo kiểm toán Công ty được phát hành số: 001/ VACO/BCKT.HCM, ngày 06/02/2023. Theo ý kiến của kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát Công ty cũng nhất trí với nhận xét về tình hình hoạt động cho năm tài chính 2022 mà kiểm toán đã nêu .

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2022 như sau :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	TH22/ KH 22
- Sản lượng nước ghi thu	Triệu/m ³	21.181	21.164	21.685	102,4%
- Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu/ đ	217.440	216.175	230.686	106,1%
- Doanh thu và thu nhập khác	Triệu/ đ	231.300	229.662	246.041	106,4%
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu/ đ	13.860	13.487	15.355	110,8%
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu/ đ	12.360	11.396	13.794	111,6%
- Chi phí thuế TNDN	Triệu/ đ	1.500	2.091	1.561	104,%
- Vốn chủ sở hữu	Triệu/ đ	164.353	164.353	168.391	102,5%
- Vốn điều lệ	Triệu/ đ	122.000	122.000	122.000	100%
- Giá trị đầu tư, sửa chữa	Triệu/ đ	61.000	36.746	47.703	78,2%
-Thu nhập BQ/1CBCNV	1.000 đ	14.707	14.707	15.773	107,2%

Năm 2022 do còn ảnh hưởng của dịch Covid kéo dài làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty. Tuy nhiên với tinh thần trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo cùng tập thể CB.CNV đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu ĐHCĐ giao như: Sản lượng ghi thu, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân của người lao động. Riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh có thể vượt so với kế hoạch năm 2022 rất nhiều nếu không giảm trừ doanh thu do dịch Covid cụ thể :

Công ty tiếp tục hỗ trợ cho khách hàng sử dụng nước trên địa bàn tỉnh theo công văn 8349/UBND-KTTC ngày 19/08/2021 của UBND tỉnh Long An V/v thực hiện điều chỉnh giảm giá nước sinh hoạt trong bối cảnh dịch Covid – 19. Trong năm Công ty đã thực hiện giảm 03 kỳ hóa đơn tiền nước tháng 03,04,05/22 với số tiền hơn 2 tỷ đồng trên doanh thu năm 2022

3. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính năm 2022

Tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022:

Đơn vị tính : Đồng VN

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
1. Tổng cộng tài sản	307.382.345.051	327.159.138.517
+ Tài sản ngắn hạn	41.709.909.471	40.789.768.592
+ Tài sản dài hạn	265.672.435.580	286.369.369.925
2 Tổng nguồn vốn :	307.382.345.051	327.159.138.517
+ Nợ phải trả	143.029.103.684	158.768.617.150
Trong đó : *Nợ ngắn hạn	85.666.277.498	98.872.928.639
* Nợ dài hạn	57.362.826.186	59.895.688.511
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	164.353.241.367	168.390.521.367

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Hệ số bảo toàn vốn (Vốn CSH kỳ này/Vốn CSH kỳ trước)	1,02	1,02
2	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	0,49	0,41
	Khả năng thanh toán nhanh (TSNH - HTK/Nợ ngắn hạn)	0,23	0,17
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Tài sản		
	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,47	0,48
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,87	0,94
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,06
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,04	0,04
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,07	0,08
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	794	938

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính trên nhận thấy ;

- Hệ số bảo toàn vốn: Vốn chủ sở hữu kỳ này so với kỳ trước tăng không đổi, vì vậy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

- Đánh giá khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 0,41 lần, khả năng thanh toán nhanh đạt 0,17 lần, do đó khả năng thanh toán ở mức cho phép, Công ty bảo đảm trong tầm kiểm soát, thanh toán được các khoản nợ khi đến hạn.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn - Tài sản: Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty hiện có lớn hơn nợ phải trả, bảo đảm được sự độc lập về tài chính, nguồn vốn chi trả.

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Bình quân 1 đồng doanh thu tạo ra 0,06 đồng lợi nhuận; Chỉ tiêu ROA : Bình quân 1 đồng tài sản được sử dụng trong quá trình SXKD thì tạo ra được 0,04 đồng lợi nhuận; Chỉ tiêu ROE: Bình quân 1 đồng vốn đưa vào SXKD sẽ tạo ra 0,08 đồng lợi nhuận, lãi cơ bản trên cổ phiếu được bảo đảm cho cổ đông.

1. Nhận xét.

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty CP Cấp thoát nước Long An, Ban kiểm soát nhận thấy:

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, tuân thủ điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật.

Các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc năng động và cẩn trọng.

Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp theo mô hình hoạt động là công ty cổ phần. Trong hoạt động sản xuất đã gặp không ít khó khăn về dịch bệnh, nguồn vốn để mở rộng thị trường cung cấp nước sạch. Tài sản, thiết bị cung cấp nước sạch sử dụng nhiều năm đã lạc hậu, rò rỉ cần phải đầu tư, thay thế mới. Tuy nhiên với nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực tận dụng mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra.

2. Kiến nghị.

- Hiện tại nhu cầu sử dụng vốn rất lớn để mở rộng thị phần cung cấp nước sạch nhưng nguồn vốn tự có của Công ty rất hạn chế, nguồn vốn vay dài hạn khó tiếp cận. Cho nên khi đầu tư mở rộng thị phần, cần nghiên cứu thật kỹ sao cho mang lại hiệu quả cao nhất.

- Theo quy định, nguồn tự khai thác nước ngầm sản xuất đang bị hạn chế theo giấy phép, để bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã mở rộng khai thác nước mặt nhưng vẫn không đủ đáp ứng, chỉ chiếm khoản 45% trên tổng sản lượng sản xuất trong năm, cho nên cần phải mua từ bên ngoài với giá thành cao. Vì vậy công tác giám sát giảm thất thoát, đầu tư hệ thống thu hồi lượng nước tái sử dụng là điều cần thiết trong giai đoạn hiện tại.

- Do nguồn vốn Công ty còn hạn chế, không thể đầu tư, sửa chữa trong thời gian ngắn, cho nên cần rà soát, phân loại, đánh giá mức độ đã sử dụng của máy móc, thiết bị từ đó có kế hoạch thay thế, sửa chữa kết hợp đầu tư để sử dụng hợp lý và khoa học.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023.

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 trên cơ sở Quy chế quy định về chức năng và nhiệm vụ. Thay mặt cổ đông thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty trên cơ sở giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc theo quy định của Nhà nước

và quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể :

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ tại Công ty.
- Báo cáo kiểm soát định kỳ gửi cấp trên.
- Báo cáo kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Sau cùng thay mặt Ban kiểm soát kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khỏe, thật nhiều hạnh phúc và thành đạt.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận :

- ĐHCĐTN năm 2023;
- Chủ tịch HĐQT;
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Minh Thái

Số: 82 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022,

Chỉ tiêu kế hoạch SX – KD năm 2023 và các vấn đề khác

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Căn cứ Tờ trình số: 987/TTr- STC, ngày 10 tháng 03 năm 2023 của Sở Tài chính Long An, V/v xin ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ công văn số: 2003/UBND- KTTC ngày 17 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, V/v ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết các vấn đề tài chính trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

* Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch SX – KD – Lao động - tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, ĐTXDCB và các vấn đề khác của năm 2023 như sau:

I. Kết quả SX-KD và Phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	245.134.488.974
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.355.287.591
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	1.897.689.053
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.457.598.538
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2022	Đồng	29.368.617.850

	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	2.679.200.000
	- Người lao động (141 người)	Đồng	26.689.417.850
	- Tiền lương lao động bình quân		15.773.888
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận	Đồng	
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.457.598.538
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	13.457.598.538
3	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (30%)	Đồng	4.037.280.000
4	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	2.018.639.780
5	Chia cổ tức năm 2022 (607đồng/cp)	Đồng	7.401.678.758

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Tổng doanh thu	Đồng	261.211.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.200.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05
3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	29.390.000.000
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	2.700.000.000
4b	Tiền lương người lao động	Đồng	26.690.000.000
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	15.774.232
6	Năng suất lao động	Đồng	323.333.333
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HĐQT (3tr*4*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1*1,5tr*12 th)	Đồng	18.000.000

III. Về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022: 168.390.521.367 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2022: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2022: 59.895.688.511 đồng

Thông nhất theo đề nghị của Người đại diện số 111/KH-CNLA ngày 09/02/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, tổng giá trị kế hoạch xây dựng 45 tỷ đồng, trong đó vốn vay năm 2023: 25 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 83 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BXD, về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ- UBND ngày 15/4/2013 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Long An đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4666/QĐ - UBND ngày 30/12/2013 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Long An đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 (đính kèm kế hoạch số 111/KH-CNLA ngày 09/02/2023).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Thắng

Số: 111 /KH-CNLA

Long An, ngày 09 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2023

1. CƠ SỞ LẬP KẾ HOẠCH

- Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng năm 2022;
- Nhu cầu mở rộng mạng lưới cấp nước của Công ty và yêu cầu các địa phương.

2. MỤC TIÊU, NỘI DUNG LẬP KẾ HOẠCH

- Lập kế hoạch cấp nước cho các khu vực Công ty được phân vùng cấp nước theo cam kết và lộ trình thực hiện đã thống nhất với UBND thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đước, Cần Giuộc.

- Điều tiết lưu lượng, áp lực cho hệ thống mạng lưới tuyến ống nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cấp nước của Công ty

- Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường được đầu tư đã lâu, ống cũ, mục gây thất thoát lớn, trang bị hỗ trợ công tác giảm thất thoát cho khu vực

- Thực hiện các công tác theo quy định của pháp luật hiện hành như công tác bảo vệ môi trường, chất lượng nước....

3. NGUỒN VỐN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ

Tổng giá trị kế hoạch thực hiện năm 2023 là: 45.000 triệu đồng.

Bao gồm:

- Vốn Công ty : 20.000 triệu đồng
- Vốn vay : 25.000 triệu đồng

4. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ:

Trên cơ sở nguồn vốn dự kiến bố trí và vốn vay có thể vay được, đề xuất thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 theo thứ tự ưu tiên như sau:

4.1. Vốn Công ty:

Stt	Nội dung	Số lượng công trình	Giá trị kế hoạch vốn 2023 (triệu đồng)	Ghi chú
1	Vốn đầu tư phát triển	2	2.000	
1.1	Hệ thống xử lý nước thải rửa lọc Nhà máy Cấp nước Tân An và Hồ sơ lắp cho trạm xử lý nước mặt hồ Bảo Định.	1	500	TMĐT: 22.000 triệu đồng
1.2	Công trình mang tính chất cấp bách	1	1.500	
2	Vốn sửa chữa lớn	1	2.000	Phục vụ công tác giảm thất thoát mạng lưới cấp nước năm 2023
3	Vốn đối ứng cho công trình vay năm 2023 (mục 4.2)	2	16.000	
TỔNG CỘNG: 1+2+3		5	20.000	

4.2. Vốn vay Quỹ ĐTPT tỉnh

Vốn vay dự kiến thực hiện công trình vay vốn Quỹ ĐTPT năm 2023: Khoảng **25.000 triệu đồng**.

Bao gồm:

Stt	Danh mục	Giá trị kế hoạch vốn 2023 (triệu đồng)		
		Vốn vay	Vốn đối ứng	Tổng
1	Tuyến ống cấp nước HDPE D250 đường kính 835 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 đến đường Kênh Sáu Mét)	8.000	5.000	13.000
2	Phát triển tuyến ống cấp nước theo đề nghị của địa phương cho khu vực thành phố Tân An, huyện Thủ Thừa, Bến Lức, Tân Trụ, Cần Đức, Cần Giuộc	17.000	11.000	28.000
	TỔNG	25.000	16.000	41.000

Trên đây là kế hoạch đầu tư xây dựng 2023 và một số đề xuất thực hiện nhằm đảm bảo tiến độ, kế hoạch vốn thực hiện.

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- CSH; STC;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: E/VA(KHĐT-XDCB2023)
VT, KHĐT



Phạm Quốc Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 84 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 31 tháng 03 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2023, danh sách công ty kiểm toán bao gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);
- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Đây là các Công ty kiểm toán đã được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty niên yết và hoàn toàn độc lập với công ty và độc lập với cán bộ quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông TN năm 2023;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Minh Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 815/TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT của Ông Lều Mạnh Huy và Ông Trịnh Kiên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với Ông Lều Mạnh Huy, Ông Trịnh Kiên (nhiệm kỳ 2019- 2024) từ ngày 26/4/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

*V/v: Xin thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An*

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

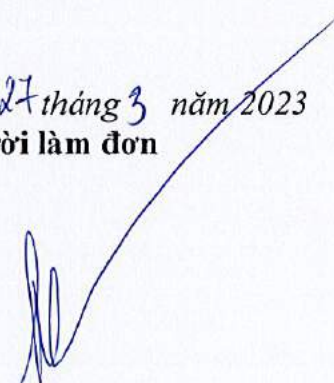
Tên tôi là: **Lê Mạnh Huy**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Trong thời gian này và sắp tới, do có nhiều công việc phải đảm nhận nên tôi không có đủ thời gian và điều kiện để tập trung thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phân công. Vì vậy, bằng đơn này, kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, tạo điều kiện và thực hiện các thủ tục để tôi thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy định. Thời gian thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Long An, ngày 27 tháng 3 năm 2023
Người làm đơn


Lê Mạnh Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

*V/v: Xin thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An*

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

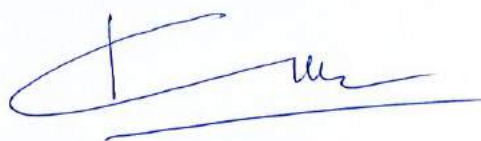
Tên tôi là: **Trịnh Kiên**

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Trong thời gian này và sắp tới, do có nhiều công việc phải đảm nhận nên tôi không có đủ thời gian và điều kiện để tập trung thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phân công. Vì vậy, bằng đơn này, kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, tạo điều kiện và thực hiện các thủ tục để tôi thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy định. Thời gian thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Long An, ngày 20 tháng 3 năm 2023
Người làm đơn



Trịnh Kiên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 86 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn xin thôi giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Bà Phan Thùy Giang.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Phan Thùy Giang (nhiệm kỳ 2019- 2024) từ ngày 26/4/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

*V/v: Xin thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An*

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An
- Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tên tôi là: **Phan Thùy Giang**

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Trong thời gian này và sắp tới, do có nhiều công việc phải đảm nhận nên tôi không có đủ thời gian và điều kiện để tập trung thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Ban Kiểm soát phân công. Vì vậy, bằng đơn này, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét, tạo điều kiện và thực hiện các thủ tục để tôi thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty theo đúng quy định. Thời gian thôi giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Long An, ngày 23 tháng 03 năm 2023
Người làm đơn



Phan Thùy Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 87/TTr-ĐHĐCĐ

Long An, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung chức vụ thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn đề cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Dương

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ nhiệm Ông Mai Song Hào và Ông Trần Tấn Đức làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ (2019- 2024), kể từ 26/4/2023.

Sau đây là lý lịch trích ngang của Ông Mai Song Hào

Họ và tên: Mai Song Hào

Sinh ngày: 25/10/1981

Thường trú: 67E/73 Khu phố Bình Đường 4, Phường An Bình, TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Trình độ: Kỹ sư kỹ thuật môi trường

Lý lịch trích ngang của Ông Trần Tấn Đức

Họ và tên: Trần Tấn Đức

Sinh ngày: 15/02/1977

Thường trú: 1398/3 Tổ 1, KP6, Phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Trình độ: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.



Phạm Quốc Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 88 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc bầu bổ sung chức vụ thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ đơn đề cử thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần nước và Môi trường Bình Dương;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Tuấn làm thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ (2019- 2024), kể từ 26/4/2023.

Sau đây là lý lịch trích ngang của Ông Nguyễn Đình Tuấn

Họ và tên: Nguyễn Đình Tuấn

Sinh ngày: 18/12/1980

Thường trú: 06 Phạm Thị Tân, Phường Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Trình độ: Cao đẳng Cấp thoát nước

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Thắng


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày tháng năm 2023

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW)

Cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD, Nơi cấp, Ngày cấp	Số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Tỷ lệ%/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối
1	Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	3700145694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần thứ 17 ngày 5/5/2022	2.989.000	24,50%	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW), tôi/chúng tôi đề cử:

*** Đề cử tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An:**

1. Ông Mai Song Hào

Ngày sinh: 25/10/1981

Nơi sinh: Bình Dương

Địa chỉ: 67E/73 Khu phố Bình Đường 4, Phường An Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

CCCD số: 070 081 004589

Ngày cấp: 11/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH

Trình độ học vấn: Kỹ sư

Chuyên ngành: Kỹ Thuật Môi Trường

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

2. Ông Trần Tấn Đức

Ngày sinh: 15/02/1977

Nơi sinh: Bình Dương

Địa chỉ: 1398/3 Tổ 1, Kp 6, Phường Định Hòa, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

CCCD số: 074 077 000230

Cấp ngày: 22/02/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH

Trình độ học vấn: Đại học

Chuyên ngành: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

* Đề cử tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An:

1. Ông Nguyễn Đình Tuấn

Ngày sinh: 18/12/1980

Địa chỉ: 06 Phạm Thị Tân, Phường Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

CCCD số: 038 080 026864

Nơi sinh: Thanh Hóa

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHCVTTXH

Trình độ học vấn: Cao đẳng

Chuyên ngành: Cao đẳng Cấp thoát nước

Làm ứng cử viên vị trí thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan các ứng viên nêu trên có đủ điều kiện để đề cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW) và quy định pháp luật có liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG ĐÔNG (ghi rõ họ tên)



Trần Chiến Công
Tổng Giám Đốc

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử;
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cử đồng ủy quyền cho người khác đề cử);

Số: 99 /TTr- ĐHĐCĐ

Long An, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v xem xét, thông qua đề nghị của cổ đông “Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương”, về việc được nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP và các cổ đông cá nhân mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE) là cổ đông đang nắm giữ 2.989.000 cổ phần, tương ứng 24,50% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW) tại công văn số: 352/CPNMT-KH, V/v xin chủ trương chấp thuận cho BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (DNP Water) và các cổ đông cá nhân tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua đề nghị của cổ đông hiện hữu (Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương) nhận chuyển nhượng toàn bộ 1.543.440 cổ phần LAW sở hữu bởi DNP Water tương đương 12,65% vốn điều lệ, 110.000 cổ phần sở hữu bởi Bà Đỗ Thị Thúy Hương tương đương 0,90% vốn điều lệ, 1.000 cổ phiếu sở hữu bởi Ông Phạm Quốc Khánh tương đương 0,01% vốn điều lệ, 300 cổ phần sở hữu bởi Ông Nguyễn Văn Dũng tương đương 0,002% vốn điều lệ, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW) lên 38,06% vốn điều lệ mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật. Cụ thể như sau:

- Số lượng: Chấp nhận cho Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương mua/nhận chuyển nhượng toàn bộ số lượng 1.654.740 cổ phần LAW sở hữu bởi DNP Water, và các cổ đông cá nhân như trên. Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An lên 38,06%.

- Hình thức giao dịch: Giao dịch thỏa thuận với giá chuyển nhượng cổ phần do các bên thỏa thuận mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Sau khi ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN năm 2023;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Thắng

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC -
MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG**

Số: 352./CPN.MT-KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 5 năm 2023

V/v xin chủ trương chấp thuận cho BIWASE được nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP và các cổ đông cá nhân tại Công ty CP Cấp thoát nước Long An mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị
Công ty CP Cấp thoát nước Long An (LAW)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Cấp thoát nước Long An.

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (Biwase) xin gửi lời chào và chúc sức khỏe, thịnh vượng đến toàn thể Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW).

Để có cơ hội tiếp cận đầu tư, chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực cấp nước giữa hai công ty góp phần mang lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp. Công ty Biwase hiện có nhu cầu nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP – hiện là cổ đông sở hữu 12,65 % số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Công ty LAW, cùng cổ phần của các cổ đông cá nhân nhỏ lẻ với tổng tỷ lệ sở hữu là 0,91% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW). Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cũng như giảm thời gian cho việc thực hiện thủ tục chào mua công khai đối với các giao dịch chuyển nhượng đạt từ 25% trở lên tại các công ty niêm yết.

Bằng công văn này, Công ty Biwase kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty LAW xem xét chấp thuận cho Công ty chúng tôi được nhận chuyển nhượng cổ phần mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai quy định chi tiết tại điểm b khoản 2 Điều 35 - Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 với nội dung cụ thể như sau:

1. Công ty mục tiêu: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

- Mã chứng khoán: LAW (Upcom)
- Số cổ phiếu lưu hành: 12.200.000 cp (tương ứng VDL: 122.000.000.000đ)

2. Danh sách các cổ đông chuyển nhượng cổ phần:

2.1. Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP

- Địa chỉ: Thôn Cản, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 2400813885 do Sở Kế Hoạch Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu tiên ngày 26/4/2017.
- Số lượng cổ phiếu LAW đang nắm giữ: 1.543.440 cổ phiếu, tương đương 12,65% vốn điều lệ của LAW.

2.2. Đỗ Thị Thúy Hương

- Địa chỉ: 109B D4 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội.
- Căn cước công dân số 001187022983 do Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý Cư trú và Dữ liệu Quốc gia về dân cư cấp ngày 10/10/2018.
- Số lượng cổ phiếu LAW đang nắm giữ: 110.000 cổ phiếu, tương đương 0,90% vốn điều lệ của LAW.

2.3. Phạm Quốc Khánh

- Địa chỉ: Xóm 1, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.
- Căn cước công dân số 001091000555 do Cục Cảnh sát Đăng ký Quản lý Cư trú và Dữ liệu Quốc gia về dân cư cấp ngày 18/11/2013.
- Số lượng cổ phiếu LAW đang nắm giữ: 1.000 cổ phiếu, tương đương 0,01% vốn điều lệ của LAW.

2.4. Nguyễn Văn Dũng

- Địa chỉ: 32 ngõ 36 Lương Đình Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
- Căn cước công dân số 001082000388 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 04/03/2013.
- Số lượng cổ phiếu LAW đang nắm giữ: 300 cổ phiếu, tương đương 0,002% vốn điều lệ của LAW.

3. Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng cổ phần:

3.1. Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương

- Địa chỉ: số 11 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3700145694 được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần thứ 17 ngày 05/05/2022
- Số lượng cổ phiếu LAW mà BWE đang nắm giữ: 2.989.000 cổ phiếu, tương đương 24,50 % vốn điều lệ của LAW.
- Số lượng cổ phiếu LAW mà BWE nhận chuyển nhượng: 1.654.740 cổ phiếu, tương đương 13,56% vốn điều lệ của LAW.
- Số lượng cổ phiếu LAW mà BWE sẽ sở hữu sau giao dịch chuyển nhượng: 4.643.740 cổ phiếu, tương đương 38,06% vốn điều lệ của LAW.

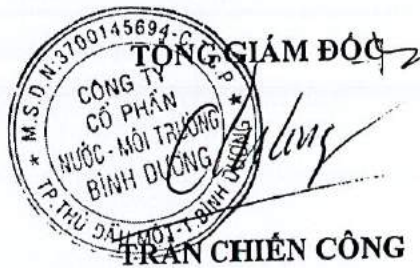
4. Hình thức giao dịch: Giao dịch thỏa thuận với giá chuyển nhượng cổ phần do các bên thỏa thuận.

Rất mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (LAW) để Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương có thể cùng đồng hành với quý Công ty LAW trong thời gian tới.

Trân trọng kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu VP.



Số: 90 /TTrCN- HDQT

Long An, ngày 01. tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung vào Mục 1 Điều 4 của Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ công văn số: 12237/UBND- KTTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, V/v đề người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết vấn đề bổ sung và điều chỉnh ngành nghề trong Đại hội cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Sửa đổi, bổ sung vào Mục 1 Điều 4 của Điều lệ:

STT	Mã ngành nghề	Nội dung hiện hành	Đề nghị bổ sung chi tiết
01	3811	Thu gom rác thải không độc hại	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp
02	3821	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều 4, có liên quan đến việc điều chỉnh Điều lệ của Công ty, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ liên quan khác... cho phù hợp với quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2023;
- Thành viên HĐQT, BKS, BLĐ;
- Lưu thư ký HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quốc Thắng

MẪU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

THẺ BIỂU QUYẾT (LẦN 1)

Mã số tham dự:

CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số:

Họ và tên:

Tổng số phiếu biểu quyết:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2022 và kế hoạch năm 2023

1 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT

2 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

3 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

4 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Long An, ngày 26 tháng 04 năm 2023

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên)

MẪU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN

THẺ BIỂU QUYẾT (LẦN 2)

Mã số tham dự: CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số:

Họ và tên:

Tổng số phiếu biểu quyết:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2022, chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2023 và các vấn đề khác

1 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình Kế hoạch XDCB năm 2023

2 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

3 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT

4 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên BKS

5 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT

6 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát

7 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình nhận chuyển nhượng CP của Cty DNP Water và các cổ đông cá nhân mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai

8 Tán thành Không Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề vào Mục 1 Điều 4 của Điều lệ

9 Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Long An, ngày 26 tháng 4 năm 2023

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN

(Ký ghi rõ họ tên)

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Địa chỉ: 250 Hùng Vương, Phường 4, TP Tân An, Long An;

MSDN: 1100101500

Vào lúc ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An số 250 Hùng Vương, P4, TPTA, Long An cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc cuộc họp:

Ông: Cao Duy Thanh điều khiển phần nghi thức khai mạc bao gồm:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 02 người):

- Ông Võ Thanh Phong - TP thí nghiệm nước - Trưởng ban;
- Bà Bùi Thị Dung - NV PTC-HC - Thành viên.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Ông: Võ Thanh Phong - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội tính tới thời điểm là cổ đông, tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là cổ phần, chiếm tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Căn cứ khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ LAWACO về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Ông Cao Duy Thanh trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, cụ thể như sau:

*** Chủ tọa đoàn (gồm 03 người):**

- 1. Ông Phạm Quốc Thắng Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa;
- 2. Ông Nguyễn Bảo Tùng Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty – Thành viên;

3. Ông Lưu Văn Cần

Thành viên HĐQT, P.Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 20 Điều lệ của Công ty, Ông Phạm Quốc Thắng - Chủ tịch HĐQT Công ty - đương nhiên là Chủ tọa Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu:

Ông Phạm Quốc Thắng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận là số phiếu tham dự đại hội, cụ thể như sau:

* Thư ký Đại hội:

1. Bà Trương Thị Lệ Khanh - Thư ký HĐQT;

* Ban kiểm phiếu (gồm 03 người):

1. Ông Cao Duy Thanh - TP. TC-HC - Trưởng ban;

2. Ông Trần Thanh Phúc - TP. KH-ĐT - Thành viên;

3. Ông Nguyễn Thành Tâm - TBCTT - Thành viên.

5. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông Lưu Văn Cần thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Với số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua chương trình Đại hội:

Ông Lưu Văn Cần trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

Với số phiếu tham dự đại hội chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua chương trình Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị:

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ông Phạm Quốc Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị, đã đọc báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

2. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023:

Ông Nguyễn Bảo Tùng, thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty trình bày báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022, kế hoạch hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2023 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023:

Ông Võ Minh Thái – Trưởng Ban kiểm soát, đọc báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Ông Nguyễn Quốc Phong kế toán trưởng công ty, đọc báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 và đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo cập nhật tình hình cổ đông tham dự đại hội:

Sau khi đại hội tiến hành, tính đến ngày 26/4/2023, số cổ đông và ủy quyền đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần, chiếm tỷ lệ tổng số cổ phần tham dự đại hội có quyền biểu quyết của Công ty, với tổng số phiếu được quyền biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 26/4/2023 là 12.200.000 phiếu.

6. Ông Cao Duy Thanh hướng dẫn cách thức biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội

7. Báo cáo một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

7.1. Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày tờ trình kết quả sản xuất – kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023 và các vấn đề khác;

7.2. Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày tờ trình: Kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2023;

7.3. Ông Nguyễn Bảo Tùng trình bày tờ trình: lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023;

7.4. Ông Lưu Văn Cần trình bày tờ trình: Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024);

7.5. Ông Lưu Văn Cần trình bày tờ trình: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2023-2028);

7.6. Ông Lưu Văn Cần trình bày tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024);

7.7. Ông Lưu Văn Cần trình bày tờ trình bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ (2019-2024);

7.8. Ông Lưu Văn Cần trình bày tờ trình xem xét, thông qua đề nghị của cổ đông “Công ty cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương”, về việc được nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP và các cổ đông cá nhân. Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần cấp thoát nước Long An lên 38,06%. mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

7.9. Ông Lưu Văn Cần trình bày tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề vào Mục 1 Điều 4 của Điều lệ

8. Ông Cao Duy Thanh hướng dẫn cổ đông biểu quyết bằng thẻ biểu quyết

9. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Số phiếu đồng ý là, đạt tỷ lệ số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

10. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023.

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ

11. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát.

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

12. Thông qua kết quả kiểm toán năm 2022

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

13. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2023 và các vấn đề khác

I. Kết quả SX-KD và Phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	245.134.488.974
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.355.287.591
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	1.897.689.053
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.457.598.538
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2022	Đồng	29.368.617.850
	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	2.679.200.000
	- Người lao động (141 người)	Đồng	26.689.417.850

	- Tiền lương lao động bình quân		15.773.888
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận	Đồng	
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.457.598.538
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	13.457.598.538
3	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (30%)	Đồng	4.037.280.000
4	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	2.018.639.780
5	Chia cổ tức năm 2022 (607đồng/cp)	Đồng	7.401.678.758

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Tổng doanh thu	Đồng	261.211.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.200.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05
3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	29.390.000.000
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	2.700.000.000
4b	Tiền lương người lao động	Đồng	26.690.000.000
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	15.774.232
6	Năng suất lao động	Đồng	323.333.333
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HDQT (3tr*4*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1*1,5tr*12 th)	Đồng	18.000.000

III. Về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022: 168.390.521.367 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2022: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2022: 59.895.688.511 đồng

Thông nhất theo đề nghị của Người đại diện số 111/KH-CNLA ngày 09/02/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, tổng giá trị kế hoạch xây dựng 45 tỷ đồng, trong đó vốn vay năm 2023: 25 tỷ đồng.

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

14. Thông qua tờ trình kế hoạch XDCB năm 2023 (đính kèm kế hoạch số: 111/KH-CNLA, ngày 9/02/2023).

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

15. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An.

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ % số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt 100% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

16. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Ông Lều Mạnh Huy và Ông Trịnh Kiên

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

17. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Bà Phan Thùy Giang

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

18. Thông qua tờ trình bầu bổ sung Ông Mai Song Hào và Ông Trần Tấn Đức làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024)

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

19. Thông qua tờ trình bầu bổ sung Ông Nguyễn Đình Tuấn làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024)

Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

20. Thông qua tờ trình đề nghị của cổ đông “Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương”, về việc được nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP và các cổ đông cá nhân. Nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An lên 38,06 % mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Số phiếu đồng ý làphiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

21. Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung vào Mục 1 Điều 4 của Điều lệ:

STT	Mã ngành nghề	Nội dung hiện hành	Đề nghị bổ sung chi tiết
01	3811	Thu gom rác thải không độc hại	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp
02	3821	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp

Số phiếu đồng ý làphiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu được quyền biểu quyết của Đại hội, đạt% số phiếu tham dự đại hội;

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023:

Bà Trương Thị Lệ Khanh trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Ông Phạm Quốc Thắng điều khiển Đại hội thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tổng số cổ cổ phần đăng ký giao dịch và được quyền biểu quyết tại Đại hội: 12.200.000 phiếu;

Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự đại hội là: phiếu;

*Số phiếu đồng ý là phiếu, đạt tỷ lệ% số phiếu
tham dự được quyền biểu quyết của Đại hội*

Số phiếu không đồng ý: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương đương tỷ lệ%

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết thúc lúc
..... cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Số: /NQCN - ĐHĐCĐ

Long An, ngày 26 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An;

Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26/4/2023 thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban điều hành

Điều 3. Nhất trí thông qua báo cáo năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát.

Điều 4. Nhất trí thông qua báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán:

- Doanh thu: 245.134.488.974 đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 15.355.287.591 đồng.

Điều 5. Nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh, lao động, tiền lương, thù lao năm 2023 và các vấn đề khác:

I. Kết quả SX-KD và Phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)
I	Kết quả sản xuất kinh doanh		
1	Tổng doanh thu	Đồng	245.134.488.974
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.355.287.591
3	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	1.897.689.053
4	- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.457.598.538
5	- Quỹ lương thực hiện năm 2022	Đồng	29.368.617.850
	- Viên chức quản lý (05 người)	Đồng	2.679.200.000

	- Người lao động (141 người)	Đồng	26.689.417.850
	- Tiền lương lao động bình quân		15.773.888
II	Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận	Đồng	
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	Đồng	13.457.598.538
2	Lợi nhuận còn lại để trích lập quỹ	Đồng	13.457.598.538
3	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển (30%)	Đồng	4.037.280.000
4	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	Đồng	2.018.639.780
5	Chia cổ tức năm 2022 (607đồng/cp)	Đồng	7.401.678.758

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Nội dung	ĐVT	Doanh thu
I	Tổng doanh thu	Đồng	261.211.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	16.200.000.000
3	Tổng lao động	Người	146
3a	Người quản lý	Người	05
3b	Người lao động	Người	141
4	Tổng tiền lương	Đồng	29.390.000.000
4a	Tiền lương người quản lý	Đồng	2.700.000.000
4b	Tiền lương người lao động	Đồng	26.690.000.000
5	Tiền lương bình quân người lao động	Đồng	15.774.232
6	Năng suất lao động	Đồng	323.333.333
6	Thù lao	Đồng	210.000.000
	HĐQT (3tr*4*12 th)	Đồng	144.000.000
	BKS (2tr* 2* 12 th)	Đồng	48.000.000
	Thư ký (1*1,5tr*12 th)	Đồng	18.000.000

III. Về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023:

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022: 168.390.521.367 đồng

1. Số dư vay ngắn hạn đến 31/12/2022: 0 đồng

2. Số dư vay dài hạn đến 31/12/2022: 59.895.688.511 đồng

Thống nhất theo đề nghị của Người đại diện số 111/KH-CNLA ngày 09/02/2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, tổng giá trị kế hoạch xây dựng 45 tỷ đồng, trong đó vốn vay năm 2022: 25 tỷ đồng.

Điều 6. Nhất trí thông qua kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2023 (Đính kèm kế hoạch số: 111/KH - CNLA, ngày 9 tháng 02 năm 2023)

Điều 7. Nhất trí thông qua việc ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

- Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A& C);
- Công ty TNHH DVTV tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS).

Điều 8. Nhất trí thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Ông Lều Mạnh Huy và Ông Trịnh Kiên, kể từ ngày 26/4/2023.

Điều 9. Nhất trí thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Bà Phan Thùy Giang, kể từ ngày 26/4/2023.

Điều 10. Nhất trí thông qua bầu bổ sung Ông Mai Song Hào và Ông Trần Tấn Đức làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2019-2024), kể từ ngày 26/4/2023.

Điều 11. Nhất trí thông qua bầu bổ sung Ông Nguyễn Đình Tuấn làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024), kể từ ngày 26/4/2023.

Điều 12. Thông qua tờ trình đề nghị của cổ đông “Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương”, về việc được nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP và các cổ đông cá nhân, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An lên 38,06% mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Điều 13. Nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung vào Mục 1 Điều 4 của Điều lệ

STT	Mã ngành nghề	Nội dung hiện hành	Đề nghị bổ sung chi tiết
01	3811	Thu gom rác thải không độc hại	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp
02	3821	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp

Điều 14. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 14;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LAWACO

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Tháng 02 năm 2023



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 – 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 – 26

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên
Ông Lêu Mạnh Huy	Thành viên
Ông Trịnh Kiên	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022)
Ông Lưu Văn Cần	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2022)
Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022)
Ông Võ Trung Cang	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2022)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bảo Tùng	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2022)
Ông Võ Trung Cang	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2022)
Ông Lưu Văn Cần	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2022)
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2022)

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Quốc Thắng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 06 tháng 02 năm 2023

SỐ: 001/VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2023, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Tiến

Giám đốc Chi nhánh

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2023-156-1

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2023



Phạm Hoàng Việt

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4924-2019-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		40.789.768.592	41.709.909.471
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	4.077.871.145	7.744.118.946
1. Tiền	111		3.742.275.570	7.413.929.595
2. Các khoản tương đương tiền	112		335.595.575	330.189.351
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		110.669.500	100.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		110.669.500	100.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.610.610.110	11.533.950.624
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	6.977.520.329	8.931.766.765
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.865.389.874	787.291.541
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	2.966.388.169	2.013.580.580
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(198.688.262)	(198.688.262)
IV. Hàng tồn kho	140	7	23.687.192.231	22.052.028.559
1. Hàng tồn kho	141		23.687.192.231	22.052.028.559
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.303.425.606	279.811.342
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.303.425.606	279.811.342
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		286.369.369.925	265.672.435.580
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	211.500.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	-	211.500.000
II. Tài sản cố định	220		257.842.432.797	244.135.373.757
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	256.346.597.828	242.609.705.461
- Nguyên giá	222		583.790.346.440	536.937.807.034
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(327.443.748.612)	(294.328.101.573)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9	1.495.834.969	1.525.668.296
- Nguyên giá	228		2.041.741.000	2.041.741.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(545.906.031)	(516.072.704)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		27.473.246.079	20.047.619.064
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	27.473.246.079	20.047.619.064
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.053.691.049	1.277.942.759
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.053.691.049	1.277.942.759
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		327.159.138.517	307.382.345.051

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		158.768.617.150	143.029.103.684
I. Nợ ngắn hạn	310		98.872.928.639	85.666.277.498
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	40.009.201.967	16.676.656.832
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	2.448.207.425	595.487.659
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	1.455.263.601	1.011.229.904
4. Phải trả người lao động	314		1.547.504.908	4.530.917.161
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	8.042.540.849	8.259.554.016
6. Vay và nợ ngắn hạn	320	16	43.335.000.000	52.818.199.817
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.035.209.889	1.774.232.109
II. Nợ dài hạn	330		59.895.688.511	57.362.826.186
1. Phải trả dài hạn khác	337	15	14.309.184.673	14.920.693.348
2. Vay và nợ dài hạn	338	16	45.586.503.838	42.442.132.838
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		168.390.521.367	164.353.241.367
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	168.390.521.367	164.353.241.367
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		122.000.000.000	122.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		122.000.000.000	122.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		46.390.521.367	42.353.241.367
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 +	440		327.159.138.517	307.382.345.051



Phạm Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Nguyễn Quốc Phong
Kế toán trưởng

Trần Thị Kim Hương
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		247.196.058.369	231.009.021.270
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.061.569.395	2.009.127.209
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	19	245.134.488.974	228.999.894.061
4. Giá vốn hàng bán	11	20	192.621.193.806	183.547.066.083
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		52.513.295.168	45.452.827.978
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		23.845.278	24.161.305
7. Chi phí tài chính	22	22	5.303.421.631	5.322.999.646
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.303.421.631	5.322.999.646
8. Chi phí bán hàng	25	23	13.091.194.008	9.725.601.230
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	18.739.793.955	16.616.241.766
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		15.402.730.852	13.812.146.641
11. Thu nhập khác	31		882.213.809	638.399.880
12. Chi phí khác	32		929.657.070	963.942.106
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(47.443.261)	(325.542.226)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		15.355.287.591	13.486.604.415
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	1.560.602.829	2.091.270.553
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		13.794.684.762	11.395.333.862
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	938	794



Phạm Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 06 tháng 2 năm 2023

Nguyễn Quốc Phong
Kế toán trưởng

Trần Thị Kim Hương
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHI TIẾT	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	15.355.287.591	13.486.604.415
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	33.145.480.366	30.841.605.032
- Các khoản dự phòng	03	-	198.688.262
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(23.845.278)	(24.161.305)
- Chi phí lãi vay	06	5.303.421.631	5.322.999.646
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi Vốn lưu động	08	53.780.344.310	49.825.736.050
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(888.773.750)	(4.558.184.215)
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(1.635.163.672)	(905.665.519)
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	6.889.590.697	(22.200.171.072)
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	224.251.710	5.599.520.668
- Tiền lãi vay đã trả	13	(5.303.421.631)	(5.979.999.646)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.249.732.043)	(1.527.290.412)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.757.662.000)	(1.332.716.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	50.059.433.621	18.921.229.854
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(41.116.842.571)	(22.550.617.177)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.669.500)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23.845.278	24.161.305
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(41.103.666.793)	(22.526.455.872)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	123.244.371.000	86.356.255.817
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(129.583.199.817)	(74.650.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.283.185.812)	(5.124.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.622.014.629)	6.582.255.817
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(3.666.247.801)	2.977.029.799
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	7.744.118.946	4.767.089.147
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	4.077.871.145	7.744.118.946



Phạm Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Nguyễn Quốc Phong
Kế toán trưởng

Trần Thị Kim Hương
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp nước Long An theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 1100101500 đăng ký lần đầu ngày 12/7/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần 6 ngày 02/12/2021.

Vốn điều lệ của Công ty là: 122.000.000.000 VND.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 144 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 143 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Kiểm tra các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh của nước;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự toán các công trình lắp đặt hệ thống đường ống cung cấp nước, thoát nước;
- Kinh doanh nước uống đóng chai;
- Khai thác và cung cấp nước sạch (trên địa bàn thành phố Tân An và một số khu công nghiệp trong tỉnh); sản xuất nước uống đóng chai;
- Kinh doanh các loại vật tư – thiết bị cấp nước;
- Kiểm định, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh đo, thử nghiệm phương tiện đo, (đồng hồ nước lạnh);
- Quản lý và lắp đặt hệ thống đường ống cấp thoát nước; thi công hệ thống cấp thoát nước;
- Bán điện cho điện lực (trừ truyền tải điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Dịch vụ khoan giếng;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỤC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Chủ tịch Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

a) Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành.

b) Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

1010
NG T
PH
I
NG A
N-T.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 45
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính năm sau.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

888
HI N
PHỐ
CÓN
NHIE
IEM
VA
/H S
CÓN
CỔ P
ÁP TH
LON
TAN A

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế (Tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	35.060.242	431.060.589
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.707.215.328	6.982.869.006
Các khoản tương đương tiền	335.595.575	330.189.351
Cộng	<u>4.077.871.145</u>	<u>7.744.118.946</u>

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<i>a) Phải thu ngắn hạn của bên liên quan</i>	10.640.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Nước DNP - Long An - tiền dịch vụ xét nghiệm nước	10.640.000	-
<i>b) Phải thu của khách hàng ngắn hạn là đối tượng khác</i>	6.966.880.329	8.931.766.765
Khách hàng cung cấp nước	4.066.980.284	4.201.352.758
Khách hàng khác	2.899.900.045	4.730.414.007
Cộng	<u>6.977.520.329</u>	<u>8.931.766.765</u>

6. PHẢI THU KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	2.966.388.169	-	2.013.580.580	-
Tạm ứng	802.647.000	-	464.647.000	-
Phải thu phí bảo vệ môi trường	720.051.937	-	823.711.224	-
Phải thu thuế thu nhập cá nhân của người lao động	835.959.056	-	725.222.356	-
Ký cược, ký quỹ	592.500.414	-	-	-
Các khoản phải thu khác	15.229.762	-	-	-
<i>b) Dài hạn</i>	-	-	211.500.000	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	211.500.000	-
Cộng	<u>2.966.388.169</u>	<u>-</u>	<u>2.225.080.580</u>	<u>-</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	22.884.272.361	-	22.052.028.559	-
Chi phí SXKD dở dang	802.919.870	-	-	-
Cộng	23.687.192.231	-	22.052.028.559	-

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp một số nguyên vật liệu để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

8. TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYÊN GIÁ

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị dụng cụ quản lý		Tổng cộng VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số đầu năm	212.289.968.857	-	34.743.905.277	770.959.598	287.787.194.045	-	2.116.738.855	170.514.909	536.937.807.034
- Mua sắm mới	-	-	-	770.959.598	-	-	-	170.514.909	941.474.507
- Đầu tư XDCB hoàn thành	279.817.910	-	70.775.000	-	44.241.084.081	-	1.319.387.908	-	45.911.064.899
Số cuối năm	212.569.786.767	-	35.585.639.875	770.959.598	332.028.278.126	-	3.606.641.672	170.514.909	583.790.346.440

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

Số đầu năm	150.969.094.644	28.412.077.964	113.351.468.984	1.595.459.981	294.328.101.573
- Khấu hao trong năm	10.919.104.863	2.656.721.821	18.852.302.268	687.518.087	33.115.647.039
Số cuối năm	161.888.199.507	31.068.799.785	132.203.771.252	2.282.978.068	327.443.748.612

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Số đầu năm	61.320.874.213	6.331.827.313	174.435.725.061	521.278.874	242.609.705.461
Số cuối năm	50.681.587.260	4.516.840.090	199.824.506.874	1.323.663.604	256.346.597.828

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 68.724.699.306 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 57.963.844.389 VND).

Một số tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải truyền dẫn đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay (xem thuyết minh số 16) với nguyên giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 118.520.869.868 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 83.901.779.616 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	TSCĐ vô hình khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số đầu năm	1.477.835.000	525.106.000	38.800.000	2.041.741.000
Số cuối năm	1.477.835.000	525.106.000	38.800.000	2.041.741.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số đầu năm	-	477.272.704	38.800.000	516.072.704
- Khấu hao trong năm	-	29.833.327	-	29.833.327
Số cuối năm	-	507.106.031	38.800.000	545.906.031
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số đầu năm	1.477.835.000	47.833.296	-	1.525.668.296
Số cuối năm	1.477.835.000	17.999.969	-	1.495.834.969

Tài sản cố định vô hình là giá trị là quyền sử dụng đất lâu dài (không xác định thời hạn) do vậy không trích khấu hao tài sản cố định hàng năm.

Nguyên giá của TSCĐ bao gồm các TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 483.906.000 VND (ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 273.906.000 VND).

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang		
Công trình: Tuyến ống cấp nước phân phối và dịch vụ khu vực huyện Bến Lức	7.175.219.112	-
Công trình: Tuyến ống nước sạch cấp cho người dân thị trấn Thủ Thừa	5.634.729.629	-
Công trình: Lắp hệ thống giám sát khai thác tài nguyên	2.287.829.455	2.060.556.727
Công trình: Di dời, nâng cấp tuyến ống D200 thành D400 TL818 (KCN Long Hậu - KDC MT-Land)	-	2.813.542.064
Công trình: Đường Chùa Ông, Trần.V.Đấu, N.K.Công, P.V.Thành, Vành đai, N.Q.Đại, H20N.V.Tiếp	-	3.214.220.182
Công trình khác	12.375.467.883	11.959.300.091
Cộng	27.473.246.079	20.047.619.064

Tình hình biến động chi phí xây dựng cơ bản trong năm:

Số đầu năm	20.047.619.064
Tăng trong năm	53.336.691.914
Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	45.911.064.899
Số cuối năm	27.473.246.079

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp một số công trình để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Là chi phí sửa chữa tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
a) Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan				
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Nước DNP - Long An - tiền mua nước	52.295.901	52.295.901	-	-
b) Phải trả người bán ngắn hạn là đối tượng khác				
Công trình: Tuyến ống cấp nước phân phối và dịch vụ khu vực huyện Bến Lức	39.956.906.066	39.956.906.066	16.676.656.832	16.676.656.832
Công trình: Tuyến ống nước sạch cấp cho người dân thị trấn Thủ Thừa	7.497.098.000	7.497.098.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại N.T.P	6.085.508.000	6.085.508.000	-	-
Sửa chữa nâng công suất Nhà máy nước Tân An	5.713.566.880	5.713.566.880	1.739.012.000	1.739.012.000
Công ty TNHH TM DV SX Bình An An	5.548.345.214	5.548.345.214	-	-
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Tường	2.891.068.243	2.891.068.243	2.382.444.489	2.382.444.489
Phải trả người bán khác	-	-	4.861.085.700	4.861.085.700
Cộng	<u>12.221.319.729</u>	<u>12.221.319.729</u>	<u>7.694.114.643</u>	<u>7.694.114.643</u>
	<u>40.009.201.967</u>	<u>40.009.201.967</u>	<u>16.676.656.832</u>	<u>16.676.656.832</u>

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Bất động sản Xuân Thảo	727.607.100	-
Công trình: Dự án di dời nút giao Hùng Vương - QL62 - BQLDA TP	635.244.000	-
Công trình: Thi công dự án khu nhà vườn trung tâm Garden Central Park - An Hòa	528.163.000	-
Khách hàng khác	557.193.325	595.487.659
Cộng	<u>2.448.207.425</u>	<u>595.487.659</u>

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	Thuế giá trị gia tăng	-	1.279.390.428	1.279.390.428
Thuế thu nhập doanh nghiệp	111.380.043	1.798.954.829	1.249.732.043	660.602.829
Thuế thu nhập cá nhân	734.652.056	1.895.891.074	1.986.751.138	643.791.992
Thuế tài nguyên	165.197.805	2.042.621.951	2.056.950.976	150.868.780
Các loại thuế khác	-	406.413.166	406.413.166	-
Cộng	<u>1.011.229.904</u>	<u>7.423.271.448</u>	<u>6.979.237.751</u>	<u>1.455.263.601</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn	<u>8.042.540.849</u>	<u>8.259.554.016</u>
Phải trả cổ tức cho UBND tỉnh Long An - Bên liên quan	4.441.007.255	3.769.911.487
Phải trả cổ tức cho Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP - Bên liên quan	2.749.808.596	2.334.275.631
Phải trả cổ tức cho các cổ đông khác	210.862.907	178.998.694
Phải trả UBND tỉnh Long An (Đại diện là Sở tài chính tỉnh Long An) - Bên liên quan	-	700.000.000
Phải trả phí bảo vệ môi trường	640.862.091	1.276.368.204
b) Dài hạn	<u>14.309.184.673</u>	<u>14.920.693.348</u>
Phải trả UBND tỉnh Long An (Đại diện là Sở tài chính tỉnh Long An) - Bên liên quan - tiền bán giao tài sản cố	12.154.262.000	12.154.262.000
Phải trả UBND tỉnh Long An (Đại diện là Sở tài chính tỉnh Long An) - Bên liên quan	-	249.285.000
Phải trả khác	2.154.922.673	2.517.146.348
Cộng	<u>22.351.725.522</u>	<u>23.180.247.364</u>

Đây là giá trị tài sản cố định: "Đường ống cấp nước xã Bình Đức - Thạnh Hòa - Thạnh Lợi, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An" theo Công văn số 1599/QĐ-UBND, với giá trị phải trả trong 20 năm là 12.154.262.000 VND, lịch trả nợ bắt đầu từ năm thứ 06 đến năm thứ 19 với giá trị 850.000.000 VND/năm và năm thứ 20 phải thanh toán 254.262.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
250 Hùng Vương, Phường 04, Thành phố Tân An
Tỉnh Long An

MẪU SỐ B 09-DN
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VAY

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Số có khả năng trả nợ		Giảm		Tăng	
	Giá trị VND	VND	VND	VND	Giá trị VND	VND
a) Vay ngắn hạn	43.335.000.000	43.335.000.000	129.583.199.817	120.100.000.000	52.818.199.817	52.818.199.817
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (i)	32.100.000.000	32.100.000.000	101.828.199.817	94.780.000.000	39.148.199.817	39.148.199.817
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	-	-	9.000.000.000	9.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư T&D Việt Nam	-	-	7.500.000.000	7.500.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả						
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (ii)	6.430.000.000	6.430.000.000	6.430.000.000	6.430.000.000	6.430.000.000	6.430.000.000
Quý Đầu tư và Phát triển tỉnh Long An (iii)	4.805.000.000	4.805.000.000	4.825.000.000	2.390.000.000	7.240.000.000	7.240.000.000
b) Vay dài hạn	45.586.503.838	45.586.503.838	8.820.000.000	11.964.371.000	42.442.132.838	42.442.132.838
Ngân hàng Phát triển Việt Nam (ii)	32.178.076.838	32.178.076.838	6.430.000.000	-	38.608.076.838	38.608.076.838
Quý Đầu tư và Phát triển Long An (iii)	13.408.427.000	13.408.427.000	2.390.000.000	11.964.371.000	3.834.056.000	3.834.056.000
Cộng	88.921.503.838	88.921.503.838	138.403.199.817	132.064.371.000	95.260.332.655	95.260.332.655

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh khai thác và cung cấp nước sạch. Kỳ hạn vay từ 11 tháng 5 năm 2022 đến 11 tháng 5 năm 2023, lãi suất vay là 6,7%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ hàng tồn kho là các nguyên vật liệu sử dụng trong ngành cấp thoát nước với tổng giá trị thế chấp là 20.000.000.000 VND.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam, mục đích vay để đầu tư dự án Nhà máy nước ngầm thị xã Tân An, thời hạn vay 25 năm, với lãi suất vay là 4,8%/năm. Đây là khoản vay tín dụng ODA của Đan Mạch.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LONG AN
250 Hùng Vương, Phường 04, Thành phố Tân An
Tỉnh Long An

MÃ SỐ B 09-DN
Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VAY (Tiếp theo)

(iii) Khoản vay Quý Đầu tư và Phát triển:

- Mục đích vay để đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước D300 Tỉnh lộ 832, thời hạn vay 11 năm, với lãi suất vay là 5,8%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản là tuyến ống cấp nước D300 Tỉnh lộ 832.
- Mục đích vay để đầu tư xây dựng giảm thất thoát nước mạng lưới cấp nước dịch vụ thành phố Tân An, tỉnh Long An. Thời hạn vay 08 năm, với lãi suất vay là 6,95%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm tài sản hình thành sau đầu tư và tài sản khác gắn liền với tài sản hình thành sau đầu tư.
- Mục đích vay để đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị giai đoạn 1 của dự án tuyến ống cấp nước đường tỉnh 832, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (đoạn từ ngã 3 cầu Nhum, xã An Nhứt Tân đến xã Nhứt Ninh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An). Thời hạn vay 08 năm, với lãi suất vay là 5,8%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm tài sản hình thành sau đầu tư và tài sản khác gắn liền với tài sản hình thành sau đầu tư.
- Mục đích vay để đầu tư dự án: Di dời, nâng cấp tuyến cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu - Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND, thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 8,2%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:
 - + Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Di dời, nâng cấp tuyến cấp nước sạch D200 thành D400 đường tỉnh 818, đoạn từ KCN Long Hậu - Hòa Bình đến khu dân cư MT-LAND.
 - + Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị liên quan của Tuyến ống cấp nước sạch D160 - D225 đường Hương Lộ 25 (từ Tân Trụ đến đường Bản Cao).
- Mục đích vay để đầu tư xây dựng công trình tuyến ống cấp nước HDPE đường tỉnh 833C và 833 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 - Cai Tài đến cầu Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An). Thời hạn vay 10 năm, với lãi suất vay là 6,3%/năm. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản bao gồm:
 - + Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Tuyến ống D110 CN cho 3 xã Bình Đức, Thạnh Hòa, Thạnh Lợi.
 - + Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản liên quan công trình Cầu tạo hệ thống mạng lưới TOCN thị trấn Tân Trụ và vùng lân cận huyện Tân Trụ.
 - + Quyền khai thác tài sản và toàn bộ giá trị tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư công trình dự án: Tuyến ống cấp nước HDPE đường tỉnh 833C và 833 (đoạn từ ngã ba Quốc lộ 1 - Cai Tài đến cầu Bình Lăng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16. VAY (Tiếp theo)

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải trả trong một năm	11.235.000.000	13.670.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	34.336.000.000	29.554.056.000
Sau năm năm	11.250.503.838	12.888.076.838
Cộng	56.821.503.838	56.112.132.838
Trừ: số phải trả trong vòng 01 năm (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	11.235.000.000	13.670.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	45.586.503.838	42.442.132.838

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>LNST chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	122.000.000.000	38.934.999.254	-	160.934.999.254
Lãi trong năm	-	-	11.395.333.862	11.395.333.862
Trích cổ tức	-	-	(6.266.777.208)	(6.266.777.208)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	3.418.242.113	(3.418.242.113)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.709.121.057)	(1.709.121.057)
Điều chỉnh khác	-	-	(1.193.484)	(1.193.484)
Số dư đầu năm nay	122.000.000.000	42.353.241.367	-	164.353.241.367
Lãi trong năm	-	-	13.794.684.762	13.794.684.762
Trích cổ tức (i)	-	-	(7.401.678.758)	(7.401.678.758)
Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	4.037.280.000	(4.037.280.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.018.639.780)	(2.018.639.780)
Truy thu thuế và phạt vi phạm hành chính	-	-	(337.086.224)	(337.086.224)
Số dư cuối năm nay	122.000.000.000	46.390.521.367	-	168.390.521.367

- (i) Công ty tạm trích lập các quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2022 theo Tờ trình số 1804/TT-KTTV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Cổ phiếu	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.200.000	12.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.200.000	12.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.200.000	12.200.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.200.000	12.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	12.200.000	12.200.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số vốn đã góp	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cổ phần Nhà nước - UBND tỉnh Long An	73.200.000.000	88.250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP	45.324.400.000	31.434.400.000
Cổ đông khác	3.475.600.000	2.315.600.000
Cộng	122.000.000.000	122.000.000.000

Cổ tức đã được thanh toán trong năm nay là 6.283.185.812 VND (năm trước là 5.124.000.000 VND).

18. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch và đường ống cho việc cung cấp nước sạch chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất kinh doanh nước sạch và đường ống cung cấp nước sạch trong một khu vực địa lý, vì vậy không trình bày thêm thông tin bộ phận.

19. DOANH THU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu cung cấp nước	226.256.356.514	204.356.799.447
Doanh thu lắp đặt đường ống	20.726.028.177	26.397.164.123
Doanh thu xét nghiệm nước	210.641.932	253.267.564
Doanh thu khác	3.031.746	1.790.136
Cộng	247.196.058.369	231.009.021.270
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.061.569.395	2.009.127.209
- Giảm giá hàng bán	2.061.569.395	2.009.127.209
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	245.134.488.974	228.999.894.061

Trong đó doanh thu xét nghiệm nước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Long An (Bên liên quan) năm nay là 170.457.407 VND (năm trước là 218.771.931 VND).

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn cung cấp nước và xét nghiệm nước	174.740.790.609	166.983.267.278
Giá vốn lắp đặt đường ống	17.880.403.197	16.563.798.805
Cộng	192.621.193.806	183.547.066.083

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.657.959.444	27.344.788.568
Chi phí nhân công	36.344.221.558	35.708.663.929
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.145.480.366	30.878.405.036
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.767.305.575	97.586.662.497
Chi phí bằng tiền khác	14.340.134.696	15.674.267.353
Cộng	225.255.101.639	207.192.787.383

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	5.303.421.631	5.322.999.646
Cộng	5.303.421.631	5.322.999.646

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	9.463.247.082	8.921.191.852
Chi phí dự phòng	-	198.688.262
Các khoản chi phí QLDN khác	9.276.546.873	7.496.361.652
Cộng	18.739.793.955	16.616.241.766
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	7.278.249.971	6.399.933.841
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	5.812.944.037	3.325.667.389
Cộng	13.091.194.008	9.725.601.230

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	15.355.287.591	13.486.604.415
Thu nhập chịu thuế	15.355.287.591	13.486.604.415
Thu nhập chịu thuế suất 20%	250.740.703	7.426.101.117
Thu nhập chịu thuế suất 10%	15.104.546.888	6.060.503.298
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.560.602.829	2.091.270.553

Theo Công văn số 759/CT-TTH ngày 14/4/2016 của Cục thuế tỉnh Long An, ngành nghề cấp thoát nước của Công ty đáp ứng các điều kiện để hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa, do đó thu nhập từ hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa của Công ty được ưu đãi về thuế suất thuế TNDN theo quy định của Thông tư số 123/2012/TT-BTC. Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% cho hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa trong suốt thời gian hoạt động, mức thuế suất này được Công ty áp dụng từ ngày 01/01/2016. Thu nhập từ các hoạt động khác của Công ty chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	13.794.684.762	11.395.333.862
Trừ Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích	2.018.639.780	1.709.121.057
Trừ Truy thu thuế và phạt vi phạm hành chính làm giảm Lợi nhuận sau thuế	337.086.224	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.438.958.758	9.686.212.805
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.200.000	12.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	938	794
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	88.921.503.838	95.260.332.655
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	4.077.871.145	7.744.118.946
Nợ thuần	84.843.632.693	87.516.213.709
Vốn chủ sở hữu	168.390.521.367	164.353.241.367
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,50	0,53

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	<u>Giá trị ghi sổ</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.077.871.145	7.744.118.946	4.077.871.145	7.744.118.946
Phải thu khách hàng và phải thu	8.942.573.236	10.493.512.083	8.942.573.236	10.493.512.083
Đầu tư tài chính ngắn hạn	110.669.500	100.000.000	110.669.500	100.000.000
Tổng cộng	13.131.113.881	18.337.631.029	13.131.113.881	18.337.631.029
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	88.921.503.838	95.260.332.655	88.921.503.838	95.260.332.655
Phải trả người bán và phải trả khác	62.360.927.489	39.856.904.196	62.360.927.489	39.856.904.196
Tổng cộng	151.282.431.327	135.117.236.851	151.282.431.327	135.117.236.851



58-C
HÀNG
HỒ C
G T
M H
TOÁN
C
T.P

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.077.871.145	-	-	4.077.871.145
Phải thu khách hàng và phải thu khác	8.942.573.236	-	-	8.942.573.236
Đầu tư tài chính ngắn hạn	110.669.500	-	-	110.669.500
Tổng cộng	13.131.113.881	-	-	13.131.113.881
Số cuối năm				
Các khoản vay	43.335.000.000	34.336.000.000	11.250.503.838	88.921.503.838
Phải trả người bán và phải trả khác	48.051.742.816	14.309.184.673	-	62.360.927.489
Tổng cộng	91.386.742.816	48.645.184.673	11.250.503.838	151.282.431.327
Chênh lệch thanh khoản thuần	(78.255.628.935)	(48.645.184.673)	(11.250.503.838)	(138.151.317.446)
	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 2 - 5 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.744.118.946	-	-	7.744.118.946
Phải thu khách hàng và phải thu khác	10.282.012.083	211.500.000	-	10.493.512.083
Đầu tư tài chính ngắn hạn	100.000.000	-	-	100.000.000
Tổng cộng	18.126.131.029	211.500.000	-	18.337.631.029
Số đầu năm				
Các khoản vay	52.818.199.817	29.554.056.000	12.888.076.838	95.260.332.655
Phải trả người bán và phải trả khác	24.936.210.848	14.920.693.348	-	39.856.904.196
Tổng cộng	77.754.410.665	44.474.749.348	12.888.076.838	135.117.236.851
Chênh lệch thanh khoản thuần	(59.628.279.636)	(44.263.249.348)	(12.888.076.838)	(116.779.605.822)

Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao, tuy nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh, đồng thời Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng đang lên kế hoạch thanh toán chi tiết để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

27. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
UBND tỉnh Long An	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	Cổ đông lớn chi phối gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP	Cổ đông lớn (Công ty con của Nhựa Đồng Nai)
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Long An	Công ty con của Nhựa Đồng Nai
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt
Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

27. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan đã được trình bày trong các thuyết minh số 05, 12, 15, 17 và 19; trong năm, Công ty còn có các giao dịch trọng yếu sau với bên liên quan:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
UBND tỉnh Long An Chia cổ tức	4.367.473.343	3.760.066.325
Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP Chia cổ tức	2.704.277.443	2.328.179.647
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng nước DNP - Long An Tiền mua nước	99.335.272.070	85.255.951.666

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thù lao của Hội đồng Quản trị và Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Ông Phạm Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT	519.000.000	556.283.728
Ông Võ Trung Cang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	368.000.000	514.767.388
Ông Nguyễn Bảo Tùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	480.000.000	498.838.289
Ông Lưu Văn Cân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	83.000.000	-
Cộng		<u>1.450.000.000</u>	<u>1.569.889.405</u>

28. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 24.824.477.420 VND (năm trước là 11.663.153.570 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán, theo đó một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Phạm Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Long An, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Nguyễn Quốc Phong
Kế toán trưởng

Trần Thị Kim Hương
Người lập biểu

